

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ

Số: 188/TB-PTSCĐV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 08 tháng 04 năm 2016

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG 24 GIỜ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Quý Cổ đông

I. Tổ chức công bố thông tin:

Công ty : Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
Mã chứng khoán : PSP
Trụ sở chính : KCN Đình Vũ, Đông Hải II, Hải An, Hải Phòng
Điện thoại : 0313 979710 Fax: 0313 979712
Người công bố thông tin : Đặng Kiến Nghiệp
Địa chỉ : KCN Đình Vũ, Đông Hải II, Hải An, Hải Phòng
Điện thoại : 0982 244433 Fax: 0313 979712

II. Nội dung công bố thông tin:

Ngày 08/04/2016, cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ đã diễn ra thành công tốt đẹp. Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ xin gửi kèm Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đến Quý cơ quan, Quý Cổ đông và đăng tải trên trang thông tin www.ptscdinhvu.com.vn theo quy định pháp luật hiện hành.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban GD (để b/c);
- Website: www.ptscdinhvu.com.vn;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TUO. GIÁM ĐỐC
Người công bố thông tin



Đặng Kiến Nghiệp

Số: 14/NQ-PTSCDV – ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 08 tháng 04 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT
Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 08 tháng 04 năm 2016;



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 và Kế hoạch năm 2016.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Sản lượng thông qua cảng : 230.000 TEUS = 2,3 triệu tấn/năm.
- Doanh thu : 254,00 tỷ VNĐ.
- Lợi nhuận sau thuế : 31,00 tỷ VNĐ.
- Thu nộp NSNN : 13,75 tỷ VNĐ.

Điều 3: Phê chuẩn việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30/06/2016 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

Điều 4: Phê chuẩn Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015 và Kế hoạch tài chính năm 2016 của Công ty.

Điều 5: Phê chuẩn việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ đối với Ông Nguyễn Văn Tiến và bổ nhiệm Ông Cáp Trọng Cường là Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ.

Điều 6: Thông qua nội dung các điều khoản đã sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ, giao người Đại diện theo Pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới theo quy định.

Điều 7: Giao Hội đồng quản trị tiếp thu các ý kiến của Đại hội và căn cứ vào kết quả biểu quyết đã được công bố để hoàn chỉnh các báo cáo đã được trình bày tại Đại hội và xây dựng chương trình, kế hoạch hành động để triển khai Nghị quyết Đại hội.

Điều 8: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Ủy ban CKNN;
- Sở GDCKHN;
- Sở KHĐT HP
- Tổng Công ty PTSC;
- BKS Công ty;
- Website PTSC Đình Vũ;
- Lưu Thư ký HĐQT.



Vũ Hữu Sơn

Hải Phòng, ngày 26 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính thưa toàn thể quý vị cổ đông, Quý vị đại biểu, thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) tôi xin báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (PTSC Đình Vũ) trong năm 2015 và Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2016 như sau.

I. TỔNG QUAN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

HĐQT PTSC Đình Vũ gồm có các ông (Bà) sau :

- | | |
|--------------------------|------------------------------|
| 1. Ông Vũ Hữu An | Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) |
| 2. Ông Nguyễn Tiên Phong | Ủy viên (kiêm nhiệm) |
| 3. Ông Đỗ Huy Thế | Ủy viên (kiêm nhiệm) |
| 4. Ông Nguyễn Văn Tiến | Ủy viên (kiêm nhiệm) |
| 5. Ông Nguyễn Hải Bằng | Ủy viên (kiêm Giám đốc) |

Trong năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty không có thay đổi về nhân sự.

II. CÁC CÔNG VIỆC HĐQT ĐÃ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2015

1. Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh năm 2015

HĐQT Công ty đã giám sát và chỉ đạo Ban điều hành (BDH) PTSC Đình Vũ thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Bám sát thị trường, nắm bắt thông tin, quyết định kịp thời nhằm đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty trong lĩnh vực khai thác hàng container và dịch vụ dầu khí.

- Lựa chọn và thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị nhằm đảm bảo tính hiệu quả kinh tế-kỹ thuật của các dự án, đáp ứng nhu cầu cấp bách là nâng cao năng lực xếp dỡ hàng container tuyến tiền phương.

- Tập trung thực hiện tốt công tác duy tu sửa chữa, bảo dưỡng các công trình, phương tiện, trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh. Đảm bảo phương tiện thiết bị luôn trong tình trạng kỹ thuật tốt, làm việc an toàn đáp ứng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Phát huy các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Quản lý chặt chẽ các vật tư/tài sản, khai thác tối đa cơ sở vật chất và lợi thế kinh doanh.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý điều hành của Đơn vị, phát huy tính độc lập tự chủ, năng động trong giai đoạn phát triển mới. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, năng động sáng tạo và chuyên nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho người lao động phát huy tối đa năng lực làm việc và sáng tạo của mình.

- Hoàn thiện và thực hiện tốt cơ chế lương khoán, Hoàn chỉnh các quy chế quản lý nội bộ, rà soát, hoàn thiện Hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật tại Đơn vị, cải tiến quá trình làm việc, tiết kiệm chi phí và tăng năng lực cạnh tranh của Đơn vị.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực qua đào tạo chuyên môn, ngoại ngữ bằng lý thuyết và thực tế.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 đã vượt các chỉ tiêu ĐHCĐ năm 2015 giao cho như sau:

- **Tổng số lượt tàu khai thác tại cảng** : 245 lượt tàu
- **Sản lượng hàng hóa thông qua cảng** : 232.300 TEUS tương đương 2,3 triệu tấn
- **Tổng Doanh thu** : 280,14 tỷ VNĐ
 - Trong đó:
 - *Dịch vụ căn cứ Cảng* : 245,64 tỷ VNĐ
 - *Dịch vụ khác* : 30,59 tỷ VNĐ
 - *Hoạt động tài chính* : 3,63 tỷ VNĐ
 - *Thu nhập khác* : 0,25 tỷ VNĐ
- **Lợi nhuận sau thuế** : 33,79 tỷ VNĐ
- **Thu nộp NSNN** : 13,16 tỷ VNĐ
- **Cổ tức** : 5%

2. Công tác chỉ đạo đầu tư :

Trong năm 2015, trên cơ sở thực tế, Hội Đồng quản trị công ty đã chỉ đạo Đơn vị thực hiện hoàn tất công tác đầu tư các dự án chuyển tiếp từ năm 2014; hoàn thành việc thi công dự án “Kho lưu trữ” và bàn giao đưa vào sử dụng từ tháng 12/2015; hoàn thành Dự án: “ Đầu tư mua 01 máy phát điện đã qua sử dụng có công suất ≥ 1800 kVA” và đang triển khai thực hiện Dự án: “Khu vực kiểm soát hàng hóa ra vào cảng” (dự kiến hoàn thành trong Quý I/2016). Các dự án trên đã hoàn thành theo đúng tiến độ và đảm bảo về chất lượng, kỹ thuật, khi đưa trang thiết bị vào khai thác đã đạt được hiệu quả đề ra. Các dự án khác đã giãn tiến độ đầu tư và chuyển tiếp sang năm 2016.

- Đối với dự án đầu tư “Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT”: Công ty đã hoàn thành công tác đầu tư mua sắm 01 cầu chân đế Tukan và 01 khung chụp tự động và bàn giao đưa vào sử dụng từ tháng 03/2015. Đối với công tác triển khai mở rộng cầu cảng, đến thời điểm hiện tại, Đơn vị đã điều chỉnh cập nhật số liệu, các chỉ tiêu của dự án sau khi điều chỉnh công năng theo hướng dẫn của các Bộ, ban ngành chức năng và đã trình Hội đồng quản trị công ty phê duyệt để làm cơ sở triển khai thực hiện. Ngày 08/10/2015, thực hiện nội dung công văn số 1786/Ttg-KTN của Thủ tướng chính phủ, PTSC Đình Vũ đã tích cực triển khai thực hiện các gói thầu chính của Dự án như gói thầu “Thi công nạo vét”; gói thầu “Thi công cầu tàu 20.000 DWT, kè sau cầu, kè thượng lưu, hạ tầng”. Tuy nhiên, vào ngày 07/03/2016 vừa qua, PTSC Đình Vũ đã phải dừng thi công theo nội dung công văn số 1128/VP-GT của UBND thành phố Hải Phòng. Hiện nay Đơn vị đang chủ động tích cực làm việc với các cơ quan chức năng của Nhà nước để giải quyết nên dự án bị chậm so với tiến độ đề ra, điều này làm ảnh hưởng rất lớn đến khả năng khai thác cầu bến cũng như mất cơ hội cho công tác tiếp thị các hãng tàu mới trong năm 2016.

3. Công tác chỉ đạo tài chính:

- Chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện đúng các chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, quản lý tốt các nguồn thu, chi của Công ty. Đảm bảo cân đối đủ vốn đáp ứng các yêu cầu sản xuất kinh doanh của Đơn vị, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán thu nộp đầy đủ ngân sách cho Nhà nước.

- Thường xuyên giám sát việc thu hồi công nợ từ các khách hàng có mức dư nợ cao.

4. Công tác ban hành các văn bản, quy chế



Trong năm 2015, Hội đồng quản trị PTSC đã tổ chức các cuộc họp và thực hiện việc lấy ý kiến bằng văn bản để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của PTSC Đình Vũ, cụ thể Hội đồng quản trị đã ban hành 78 văn bản các loại, trong đó có 13 nghị quyết/quyết định liên quan đến các hoạt động XSKD của Đơn vị và công tác đầu tư, mua sắm thiết bị...

Tiếp tục rà soát các quy chế hiện thời để sửa đổi, bổ sung và nghiên cứu ban hành các quy chế mới như Quy chế quản lý rủi ro, tuy nhiên đến nay vẫn chưa hoàn tất.

5. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Thành viên HĐQT không điều hành vẫn duy trì chế độ họp định kỳ cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và trực tiếp khác. Các Thành viên HĐQT không điều hành đều nắm được tình hình hoạt động và đảm bảo công tác điều hành chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành Công ty.

Trong năm các TVHDQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Ông Vũ Hữu An : Phụ trách công tác nhân sự và tài chính;
- Ông Nguyễn Hải Bằng: phụ trách công tác điều hành sản xuất trực tiếp của Công ty.
- Ông Nguyễn Tiên Phong: phụ trách công tác kế hoạch, đầu tư, xây dựng cơ bản.
- Ông Đỗ Huy Thế: phụ trách công tác pháp chế và chính sách tiền lương.
- Ông Nguyễn Văn Tiến: phụ trách công tác thương mại, phát triển thị trường.
- Thư ký HĐQT thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Chủ tịch HĐQT giao.

6. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 và đề xuất mức thù lao năm 2016

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 được trả theo mức Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách là 2.000.000 đồng/tháng và Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách là 1.000.000 đồng/tháng.

- Đề nghị mức thù lao năm 2016: đề nghị giữ nguyên mức thù lao đối với thành viên HĐQT không chuyên trách là **2.000.000 đồng/tháng** và thành viên BKS không chuyên trách là **1.000.000 đồng/tháng**.

- Đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách sẽ do Công ty trả lương theo quy định của PTSC Đình Vũ, Tổng Công ty PTSC và của Nhà nước.

7. Quan hệ cổ đông và thực hiện nghĩa vụ của công ty đại chúng

- Tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng như: Báo cáo tài chính quý/năm; báo cáo việc chốt danh sách cổ đông ... và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tiếp xúc và cung cấp các thông tin về Công ty cho cổ đông theo yêu cầu và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

- Điều chỉnh thông tin theo yêu cầu của cổ đông nhanh chóng, kịp thời.

- Hiện nay Công ty đã mở trang web <http://ptscedinhvu.com.vn> để công bố thông tin rộng rãi những vấn đề quan trọng có liên quan đến Công ty hoặc các quyền lợi của cổ đông.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2015

Trong năm 2015, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn do:

- Tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam còn nhiều khó khăn, bất ổn ở Biển Đông.. ảnh hưởng không tốt đến lượng hàng hóa tạm nhập tái xuất tại khu vực Hải Phòng

- Áp lực cạnh tranh của các cảng trong khu vực Hải Phòng ngày càng tăng, đặc biệt là một số cảng mới được hình thành ngay trong khu kinh tế Đình Vũ với bộ máy điều hành đã có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh cảng, cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ và hiện đại như: Tân cảng - Đình Vũ; Nam Hải Đình Vũ; Vip Green... Do vậy PTSC Đình Vũ gặp phải khó khăn trong cạnh tranh dịch vụ và lượng hàng hoá thông qua các cảng.

- Mặt khác, trong năm 2015 giá dầu thô tiếp tục đã giảm giá mạnh mẽ nên các Nhà thầu liên tục yêu cầu giảm giá dịch vụ; Công tác tìm kiếm và thăm dò, khai thác dầu khí tại Vịnh Bắc Bộ diễn ra không thường xuyên, gây khó khăn trong việc chủ động đầu tư thêm thiết bị nâng hạ chuyên dụng và công tác tuyển dụng, đào tạo, bố trí nhân sự. Do vậy trong quá trình thực hiện cung cấp dịch vụ cho các chiến dịch khoan, các thiết bị chuyên dụng còn phải đi thuê ngoài và còn phải nhờ đến sự giúp đỡ, hỗ trợ của các đơn vị trong Tổng công ty PTSC nên hiệu quả kinh tế chưa cao; Mặt khác PTSC Đình Vũ cũng đang phải chịu áp lực cạnh tranh mạnh mẽ của các đơn vị trong và ngoài ngành.

- Để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hình thành nên cảng PTSC Đình Vũ bên cạnh nguồn vốn chủ sở hữu cũng đã phải thực hiện các khoản vay tín dụng để hoàn thành các dự án đầu tư do đó tạo áp lực lớn về chi phí lãi vay.

- Công ty tiếp tục gặp khó khăn trong việc sắp xếp cầu bến trong điều kiện dự án “Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT” bị chậm tiến độ đề ra, hiện đang tích cực hoàn thiện các thủ tục để tiếp tục triển khai Dự án.

Nhìn chung, trong năm qua Đơn vị đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng được niềm tin với khách hàng và người lao động. Cụ thể:

- Đảm bảo các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận vượt mức kế hoạch đã đề ra.
- Đảm bảo việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo kế hoạch;
- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách với người lao động.

- Công ty đã ngày càng hoàn thiện bộ văn bản pháp lý, các quy chế, quy trình và các quy định nội bộ để nâng cao hiệu quả quản lý.

Tuy nhiên Đơn vị vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Việc tiếp cận thị trường đối với các hãng tàu ngoại chưa đạt hiệu quả như mong muốn do khó khăn trong việc thu xếp cầu bến. Dự án Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT triển khai chậm trễ do vướng mắc các thủ tục pháp lý.

- Việc quản lý công nợ đối với một số khách hàng đôi khi còn chưa hiệu quả, Công ty cần tăng cường công tác thu hồi công nợ đảm bảo hiệu quả hơn.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2016

1. Đặc điểm tình hình năm 2016

Năm 2016, kinh tế thế giới sẽ tiếp tục diễn biến khó lường hơn do gắn với khá nhiều diễn biến phức tạp chi phối nhau cả kinh tế và chính trị, nhất là giá dầu mỏ và sự trời sập, bất ổn của nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới.

- Các hoạt động SXKD của Đơn vị sẽ tiếp tục chịu áp lực cạnh tranh của các cảng trong khu vực Hải Phòng, đặc biệt là một số cảng ngay trong khu kinh tế Đình Vũ mới hình thành và sẽ đưa vào khai thác với bộ máy điều hành đã có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh cảng, cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ và hiện đại như: Tân cảng - Đình Vũ; Cảng Nam Hải Đình Vũ ...

- Việc giải quyết của UBND TP Hải Phòng liên quan đến Dự án “ Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT ” vẫn đang trong giai đoạn xem xét để quyết định cho phép tiếp tục thực hiện sẽ gây trở ngại không nhỏ đến mọi hoạt động SXKD của Công ty.

- Cầu chân đế Liebherr số 01 đang được bảo quản chờ sửa chữa sau sự cố ngày 15/01/2015 cũng phần nào ảnh hưởng tới hoạt động SXKD chung của Công ty;

- Chi phí vốn vay của dự án ĐTXD cảng ban đầu tuy đã được giảm bớt nhưng cũng vẫn là một khó khăn về mặt tài chính vì lượng vốn vay lớn.

2. Kế hoạch hoạt động và một số nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT năm 2016 như sau:

- Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành tìm kiếm đối tác và khách hàng là các hãng tàu ngoại; nâng cao công suất khai thác sử dụng cơ sở vật chất hiện có của cảng để nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường chỉ đạo giám sát công tác kiểm tra tình trạng kỹ thuật của thiết bị máy móc, năng lực của các cán bộ kỹ thuật, tay nghề của các lái cầu – xe nâng để hạn chế các sự cố của thiết bị và đảm bảo giải phóng tàu nhanh hơn có uy tín với các hãng tàu nước ngoài.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động dịch vụ dầu khí để đảm bảo chất lượng dịch vụ và hiệu quả SXKD

- Giám sát chặt chẽ công nợ, tích cực đôn đốc và thu hồi nợ để tránh rủi ro mất vốn và chiếm dụng vốn xảy ra.

HĐQT dự kiến kế hoạch 2016 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

| STT | Các chỉ tiêu cơ bản | Kế hoạch | Đơn vị tính |
|-----|---|----------|-------------|
| 1 | Doanh thu | 254,00 | Tỷ đồng |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 31,00 | Tỷ đồng |
| 3 | Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn điều lệ | 7,75 | |
| 4 | Tỷ lệ chia cổ tức (5% vốn điều lệ) | 20,00 | Tỷ đồng |
| 5 | Kế hoạch thực hiện công tác đầu tư XD CB & đầu tư phương tiện thiết bị (bao gồm cả đầu tư các công trình XD CB, đầu tư phương tiện thiết bị và các Dự án chuẩn bị đầu tư, Dự án chuẩn bị đầu tư và khởi công mới) | 200,07 | Tỷ đồng |

- Về đầu tư phát triển: tích cực hỗ trợ và phối hợp với Ban điều hành Công ty tháo gỡ khó khăn về mặt thủ tục từ phía UBND Thành Phố Hải Phòng để sớm được tiếp tục triển khai Dự án kéo dài cầu cảng của với diện tích bãi sau cầu là 1.4ha và đầu tư bổ sung thêm thiết bị nâng hạ, nâng cao năng lực khai thác/xếp dỡ hiện nay, phân đấu hoàn thành dự án và đưa vào khai thác trong năm 2016.

- Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm, mở rộng bãi chứa hàng (tìm thuê, hợp tác, hoặc đầu tư mới bãi) vì bãi chứa hàng hiện tại gần như đã đạt đến 90% công suất.

- Chấp hành đúng các quy định của ủy ban chứng khoán và luật chứng khoán của nhà nước để tránh bị thiệt hại cho các cổ đông và Công ty PTSC Đình Vũ.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty

V. KẾT LUẬN

Trong năm 2015, Công ty PTSC Đình Vũ đã hoàn thành vượt mức những chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận theo Kế hoạch đã đề ra, đảm bảo sự ổn định trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng niềm tin với khách hàng và người lao động.

Bước sang năm 2016, HĐQT đã xác định được các cơ hội đang đến, những khó khăn không giảm đi của thị trường, nhưng có những bước trưởng thành nhất định của Ban điều hành và cán bộ quản lý của Công ty đã và đang được sự tin tưởng, ủng hộ của toàn thể Quý cổ đông, các khách hàng, Hội đồng quản trị PTSC Đình Vũ sẽ chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hoàn thành nhiệm vụ, các chỉ tiêu kinh tế năm 2016 mà Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2016.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Cuối cùng xin được gửi tới các vị khách quý, toàn thể quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Ban KS;
- PTSC Đình Vũ;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



Vũ Hữu An

Số: 189/PTSCĐV

Hải Phòng, ngày 08 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015 - PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2016

PHẦN I
BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015

I. Đặc điểm tình hình chung.

- Tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam diễn ra trước bối cảnh thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn so với dự báo.
- Xung đột mâu thuẫn xảy ra ở nhiều nơi đặc biệt căng thẳng trên biển Đông. Trước tình hình đó, mặc dù thống kê cho thấy kinh tế Việt Nam đã xuất hiện dấu hiệu phục hồi, nhưng năng suất và sức cạnh tranh của nền kinh tế vẫn chưa được cải thiện.
- Áp lực cạnh tranh của các cảng trong khu vực Hải Phòng, đặc biệt là một số cảng mới được hình thành ngay trong khu kinh tế Đình Vũ với bộ máy điều hành đã có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh cảng, cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ và hiện đại như: Tân cảng Hải Phòng, Cảng Nam Hải Đình Vũ,... Do vậy PTSC Đình Vũ gặp phải khó khăn trong cạnh tranh dịch vụ và lượng hàng hoá thông qua các cảng.
- Giá dầu thô liên tục sụt giảm mạnh nên các nhà thầu dầu khí mặc dù đã ký hợp đồng nhưng thường xuyên yêu cầu giảm giá cung cấp dịch vụ. Bên cạnh đó hoạt động khoan thăm dò, tìm kiếm dầu khí tại Vịnh Bắc Bộ luôn bị giãn tiến độ hoặc dừng triển khai nên ảnh hưởng trực tiếp đến công tác cung cấp dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí và các dịch vụ khác của đơn vị.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh.

Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 Công ty đã triển khai đồng thời nhiều giải pháp, chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm khắc phục, vượt qua các khó khăn, tận dụng thời cơ, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. Với sự quyết tâm cố gắng, nỗ lực của tập thể CB - CNV trong công ty cùng sự hỗ trợ của các cổ đông lớn như Tổng Công ty PTSC, Viconship cũng như các khách hàng, đối tác, năm 2015 PTSC Đình Vũ đã đạt được một số kết quả SXKD như sau:

- Sản lượng hàng hóa thông qua cảng: 232.300 TEUS tương đương 2,3 triệu tấn
- Doanh thu : 280,14 tỷ VNĐ.
- Lợi nhuận sau thuế : 33,79 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 13,16 tỷ VNĐ

(Chi tiết như phụ lục 01 – Báo cáo chi tiết kết quả hoạt động SXKD)

1. Công tác sản xuất kinh doanh dịch vụ:

1.1 Công tác dịch vụ căn cứ cảng:

Ngay từ đầu năm 2015, Công ty xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó tập trung nguồn lực vào dịch vụ khai thác hàng container và tiếp tục cung cấp dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí cho nhà thầu PVEP, PVEP Sông Hồng, PETRONAS phục vụ cho chiến dịch khoan thăm dò tại Vịnh Bắc Bộ, cụ thể:

Dịch vụ khai thác hàng container bên cạnh việc thực hiện tốt các hợp đồng tiếp nhận và xếp dỡ hàng hóa cho các tàu container của các đối tác Vsico, Ever Green, Hubline, EMC, Sinotrans, Cosco, SITC... , PTSC Đình Vũ cũng đã thực hiện tốt các hợp đồng khai thác sử dụng cầu bến với Cảng Đình Vũ, Cảng 189... để nâng cao hiệu quả khai thác.

Dịch vụ cung cấp căn cứ hậu cần dầu khí cho PVEP, PVEP Sông Hồng, PETRONAS và các nhà thầu phụ được thực hiện tốt và an toàn từ tháng 05/2015.

Kết quả đạt được: Doanh thu của dịch vụ căn cứ cảng trong năm 2015 đạt 245,65 tỷ VNĐ tương đương 114,25% kế hoạch năm 2015, so với năm 2014 tăng 3,2%, trong đó:

+ Doanh thu từ dịch vụ khai thác hàng container: 185,35 tỷ VNĐ tương đương 98,61% kế hoạch năm;

+ Doanh thu từ dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí: 57,30 tỷ VNĐ tương đương 238,75 kế hoạch năm.

Tuy doanh thu từ loại hình dịch vụ căn cứ cảng tăng nhanh nhưng lợi nhuận đem lại chưa cao vì tỷ trọng thuê dịch vụ bên ngoài còn lớn do điều kiện cầu bến hiện nay chưa cho phép khai thác 02 tàu container cùng lúc, thường xuyên phải đưa tàu sang khai thác tại các cảng lân cận. Bên cạnh đó công tác tìm kiếm và thăm dò, khai thác dầu khí tại Vịnh Bắc Bộ diễn ra không thường xuyên, gây khó khăn trong việc chủ động đầu tư thêm thiết bị nâng hạ chuyên dụng. Do vậy trong quá trình thực hiện cung cấp dịch vụ cho các chiến dịch khoan, các thiết bị chuyên dụng còn phải đi thuê ngoài và còn phải nhờ đến sự giúp đỡ, hỗ trợ của các đơn vị trong Tổng công ty PTSC nên hiệu quả kinh tế chưa cao;

1.2 Công tác dịch vụ khác:

Trong năm 2015 công ty đã thực hiện cung cấp: Dịch vụ logistic, đại lý hàng hải, cung cấp nước ngọt; đưa đón thuyền viên; vận chuyển thiết bị dầu khí... cho nhà thầu chính PVEP, PVEP Sông Hồng, PETRONAS và các nhà thầu phụ UMW, PVC MS, PCOSB, Baker Hughes... Các dịch vụ do PTSC Đình Vũ cung cấp đều được các nhà thầu đánh giá cao về chất lượng và tính chuyên nghiệp.

Doanh thu của dịch vụ khác trong năm 2015 đạt 30,60 tỷ đồng tương đương 117,69% kế hoạch năm 2015, so với năm 2014 giảm 31,41%.

2. Công tác duy tu bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất và trang thiết bị

Công tác duy tu bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị luôn được chú trọng và triển khai đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch SXKD, cụ thể:

- Duy tu nạo vét khu nước trước bến để đảm bảo độ sâu cần thiết cho tàu hàng cập cảng an toàn, hiệu quả;

- Duy tu, bù lún cục bộ bãi hàng container nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng khai thác bãi hàng phù hợp với điều kiện của Công ty;

- Thực hiện, cải tiến hoàn thiện các quy trình bảo dưỡng định kỳ, quy trình sửa chữa trang thiết bị đồng thời thường xuyên tổ chức kiểm tra và giám sát quá trình vận hành và bảo dưỡng trang thiết bị đặc biệt các thiết bị phục vụ quá trình xếp dỡ container, giảm tối đa việc thuê dịch vụ sửa chữa ngoài, từng bước làm chủ và nâng cao tỉ lệ tự sửa chữa tại đơn vị đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động SXKD.

3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị

- Dự án “ Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT”:

Ngay từ đầu năm Công ty đã xác định là dự án có tầm quan trọng rất lớn đến sự phát triển của Công ty và đã tập trung mọi nguồn lực để triển khai thực hiện kết quả cụ thể:

+ Ngày 08/10/2015, thực hiện nội dung công văn số 1786/Ttg-KTN của Thủ tướng chính phủ, PTSC Đình Vũ đã tích cực triển khai thực hiện các gói thầu chính của Dự án như gói thầu “Thi công nạo vét ”; gói thầu “Thi công cầu tàu 20.000 DWT, kè sau cầu , kè thượng lưu, hạ tầng”

+ Tuy nhiên, ngày 07/03/2016 PTSC Đình Vũ đã phải dừng thi công theo nội dung công văn số 1128/VP-GT của UBND thành phố Hải Phòng. Hiện nay PTSC Đình Vũ đang chủ động tích cực làm việc với các cơ quan chức năng của Nhà nước để giải quyết nên dự án bị chậm so với tiến độ đề ra, điều này làm ảnh hưởng rất lớn đến khả năng khai thác cầu bến cũng như mất cơ hội cho công tác tiếp thị các hãng tàu mới;

+ Hoàn thành công tác đầu tư mua sắm 01 cầu chân đế Tukan và 01 khung chụp tự động và bàn giao đưa vào sử dụng từ tháng 3/2015;

- Các dự án khác:

+ Hoàn thành công tác đầu tư các dự án chuyển tiếp từ năm 2014;

+ Dự án “Kho lưu trữ”, “ Đầu tư mua 01 máy phát điện đã qua sử dụng có công suất ≥ 1800 kVA”; và “Đầu tư 01 xe nâng 45 tấn”: Hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ tháng 12/2015;

+ Đang triển khai thực hiện Dự án: “Khu vực kiểm soát hàng hóa ra vào cảng”. Dự kiến hoàn thành trong Quý I/2016;

+ Các dự án khác: Nhà sửa chữa phương tiện cơ giới, Văn phòng làm việc và nhà vệ sinh số 02, Khu vực kiểm soát hàng hóa ra vào cổng cảng, Bể nước $120m^3$, Nâng cấp văn phòng đội và nhà giao ca, Đầu tư lắp đặt lại nguồn cấp nước sạch số 02, Hệ thống điện phụ trợ + Trạm biến áp 2000 KVA, Bãi hậu phương sau Cảng. Xe đầu kéo (02 cái): phải giãn tiến độ đầu tư chuyển tiếp sang năm 2016.

Các dự án hoàn thành đảm bảo về chất lượng, khi đưa vào khai thác đã đạt được yêu cầu đề ra;

(Chi tiết như phụ lục 02 – Báo cáo kết quả thực hiện ĐTXDCB, mua sắm TB năm 2015

và dự kiến kế hoạch năm 2016)

4. Đầu tư khác:

Thực hiện Quyết định số 54/QĐ-PTSCĐV-HĐQT ngày 12/8/2010 Hội đồng quản trị, PTSC Đình Vũ đã thực hiện đầu tư tài chính bằng hình thức góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp Dầu khí Hải Phòng (PVC Duyên Hải). Tuy nhiên trong năm qua, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC Duyên Hải vẫn lỗ lũy kế, vì vậy PTSC Đình Vũ đã thực hiện trích lập Quỹ dự phòng đến 31/12/2015 với tổng số tiền là 6.338.584.061 đồng.

5. Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường và quản lý chất lượng

Công tác quản lý hệ thống an toàn, chất lượng, vệ sinh môi trường và bảo hiểm đặc biệt chú trọng duy trì thường xuyên:

- Tiếp tục duy trì thực hiện công tác đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý tích hợp HSEQ theo chương trình quản lý tích hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 14001:2004 và OHSAS 18001:2007;

- Tiếp tục tích cực thực hiện chương trình cải tiến, danh mục cải tiến đã xây dựng: hoàn thiện các quy trình, quy phạm kỹ thuật, quy trình 5S cũng như triển khai các giải pháp theo đề án cải tiến đã thống nhất với đơn vị tư vấn HKT đồng thời cập nhật báo cáo Tổng công ty theo qui định.

- Thực hiện các công tác chuyên môn về ATLĐ - PCCN của năm như: Quan trắc môi trường; Cấp phát bảo hộ lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB- CNV của công ty; Tổ chức tập huấn về công tác ATLĐ-PCCN cho người lao động và người sử dụng lao động; Thực hiện việc mua bảo hiểm con người (BH tai nạn cá nhân, BH sinh mạng, BH chi phí nằm viện phẫu thuật), bảo hiểm cho phương tiện vận tải theo đúng quy định và phù hợp với loại hình SXKD cũng như điều kiện của Đơn vị....

- Phối hợp với các đoàn kiểm tra: Đoàn kiểm tra ATLĐ của Tổng công ty; Đoàn liên ngành của thành phố; Sở Cảnh sát PCCC Hải Phòng... kiểm tra đột xuất và thường xuyên công tác ATLĐ - PCCN của công ty.

- Tuy nhiên trong năm 2015 PTSC ĐV vẫn để xảy ra các sự cố mất an toàn trong SXKD, cụ thể:

+ Sự cố hỏng cầu chân đế Liebherr 165004 (No.01) ngày 16 /01/2015: Công ty bảo hiểm PVI đã thực hiện giải ngân tạm ứng 50% giá trị đền bù tổn thất trong sự cố trên. Đồng thời tiếp tục làm việc với hãng cầu Liebherr trong việc thực hiện hợp đồng để khắc phục sự cố trên;

+ Sự cố tàu Vega Lambda đâm va vào cầu cảng ngày 06/03/2015: Đã làm việc với chủ tàu/đại diện chủ tàu để khắc phục sự cố và đã nhận được tiền bồi thường theo thỏa thuận đã ký giữa hai bên.

6. Công tác thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường

Năm 2015, Công ty đã tập trung phát triển thị trường trong 02 lĩnh vực chính là dịch vụ khai thác hàng Container và dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí.

- Cùng với việc thực hiện tốt các hợp đồng đã ký, công ty đã tổ chức các buổi làm việc giới thiệu về khả năng hiện tại cũng như kế hoạch đầu tư trong tương lai để nâng cao năng lực xếp dỡ container; xây dựng bản slide giới thiệu cảng với các đối tác, khách hàng tiềm năng để tìm kiếm hợp đồng mới. Tuy nhiên việc tiếp cận các hãng tàu Container ngoại đạt kết quả chưa cao do hạn chế trong việc thu xếp cầu bến.

- Tranh thủ sự ủng hộ của Tập đoàn PVN và Tổng Công ty PTSC trong lĩnh vực cung cấp căn cứ dịch vụ hậu cần Dầu khí tại Bắc Bộ. Thường xuyên cập nhật kế hoạch khoan thăm dò tại vịnh Bắc Bộ để giới thiệu, chào giá, cũng như thường xuyên liên lạc, cung cấp tài liệu, nắm bắt thông tin về kế hoạch phát triển mỏ của Petronas tại Hàm Rồng – Thái Bình.

7. Công tác hành chính, lao động tiền lương, nhân sự và đào tạo

Công ty đã thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ tài liệu, công văn, đảm bảo 100% an toàn, bí mật theo quy định hiện hành của Tổng Công ty. Thực hiện tốt việc lập kế hoạch tuyển dụng lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo dài hạn và hàng năm cho người lao động đảm bảo phù hợp với nhu cầu SXKD của Đơn vị. Hiện nay Công ty có 243 cán bộ công nhân viên, trong đó:

- Trình độ trên đại học : 02 người
- Trình độ đại học, cao đẳng và trung cấp : 138 người;
- Trình độ công nhân kỹ thuật : 96 người;
- Trình độ lao động phổ thông : 07 người;

Trong năm qua, Công ty đã cử nhiều lượt CBCNV và người lao động tham gia các khoá đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, an toàn, chất lượng ... và đạt kết quả tốt, bước đầu đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh dịch vụ của Đơn vị.

8. Công tác quản lý tài chính, bảo toàn và phát triển vốn

Công ty đã thực hiện đúng các chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, quản lý tốt các nguồn thu, chi của Công ty. Đảm bảo cân đối đủ vốn đáp ứng các yêu cầu sản xuất kinh doanh của Đơn vị, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán thu nộp đầy đủ ngân sách cho Nhà nước.

9. Thực hiện chế độ chính sách với người lao động:

PTSC Đình Vũ luôn luôn xác định con người là nhân tố quan trọng để hoàn thành mọi nhiệm vụ, mục tiêu đặt ra cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, PTSC Đình Vũ thường xuyên chú trọng đến các chế độ để đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động. Năm 2015, Công ty đã thực hiện:

- Giải quyết chính xác, hợp lý 100% các chế độ chính sách liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách khác cho người lao động.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng định biên lao động, đơn giá tiền lương, nâng bậc lương hàng năm. Tổ chức thực hiện chính xác 100% việc trả lương, trả thưởng và các chế độ liên quan đến thu nhập của người lao động theo quy định của Công ty và Nhà nước.
- Các chế độ chính sách của Công ty đã được cải thiện từng bước, tạo niềm tin và môi trường làm việc tốt, người lao động ngày càng gắn bó với công ty. Lương bình quân của người lao động năm 2015 đạt 9.258.000 đồng/người/tháng, tăng 8,92% so với năm 2014 (8.500.000 đồng/người/tháng)

III. Đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2015

Năm 2015 tuy có nhiều khó khăn song bằng những cố gắng cùng sự đoàn kết nhất trí cao trong Đảng uỷ, HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBCNV, Công ty đã cơ bản hoàn

thành các kế hoạch, nhiệm vụ đã nêu trong Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, cụ thể:

*** Các kết quả đạt được**

- Công ty phát triển ổn định, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận vượt kế hoạch đã đề ra.
- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách với người lao động, vệ sinh môi trường, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.
- Công ty đã hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy chế, quy trình và các quy định nội bộ để nâng cao hiệu quả quản lý.
- Duy trì kỷ luật lao động, không có tai nạn lao động nghiêm trọng, đảm bảo tốt công tác quản lý và nâng cao đời sống tinh thần cũng như vật chất của CBCNV và người lao động.

*** Các tồn tại**

Trong năm 2015, Đơn vị còn một số hạn chế như sau:

- Công tác triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển SXKD cụ thể là Dự án “*Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT*” mặc dù đã tích cực và quyết liệt thực hiện song đang phải dừng thi công.
- Công tác marketing mở rộng thị trường đặc biệt đối với các hãng tàu ngoại chưa đạt hiệu quả như mong muốn.
- Việc quản lý công nợ đối với một số khách hàng đôi khi còn chưa hiệu quả.
- Còn để xảy ra các sự cố về mất an toàn.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2016

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Thuận lợi:

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời và hiệu quả của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), các Cổ đông chiến lược và sự tạo điều kiện, hỗ trợ của các bạn hàng.
- Sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc; các Tổ chức Đoàn thể và sự nỗ lực, cố gắng của toàn thể CBCNV trong Công ty tạo thành sức mạnh tổng hợp trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các công tác khác.
- Năng lực, thương hiệu và sự phát triển ổn định của công ty.
- Công ty nằm trong KCN Đình Vũ là cửa ngõ của Cảng Hải Phòng, đầu nối giao thông quan trọng với các trung tâm kinh tế lớn ở miền Bắc và các tỉnh phía Nam Trung Quốc tạo điều kiện thuận lợi để Công ty triển khai các hoạt động SXKD.

2. Khó khăn

- Tình hình kinh tế và tài chính thế giới có sự phục hồi nhưng chưa ổn định, chưa thoát hẳn khỏi cuộc khủng hoảng về tài chính;

- Tình hình bất ổn ở Biển Đông và kinh tế trong nước còn khó khăn, tiềm ẩn nhiều bất ổn có ảnh hưởng không tốt đến lượng hàng hóa tạm nhập tái xuất tại khu vực Hải Phòng;

- Tiếp tục chịu áp lực cạnh tranh của các cảng trong khu vực Hải Phòng, đặc biệt là một số cảng ngay trong khu kinh tế Đình Vũ- Cát Hải có cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ và hiện đại như: Tân Cảng 189; Tân cảng - Đình Vũ; Nam Hải Đình Vũ; Vip Green ... Do đó PTSC Đình Vũ phải đổi mặt trong cạnh tranh dịch vụ cảng và lượng hàng hoá thông qua cảng;

- Công ty tiếp tục gặp khó khăn trong việc sắp xếp cầu bến trong điều kiện dự án “Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT” còn đang phải tạm dừng do yêu cầu của các cơ quan chức năng. Đây là nguyên nhân chính gây trở ngại không nhỏ đến mọi hoạt động SXKD của Công ty.

- Chi phí vốn vay của dự án ĐTXD cảng mặc dù đã được giảm bớt nhưng cũng vẫn là một khó khăn về mặt tài chính vì lượng vốn vay lớn.

II. Các chỉ tiêu chính của năm 2016

1. Chỉ tiêu tài chính:

- Sản lượng thông qua cảng : 230.000 TEU tương đương 2,3 triệu tấn/năm.
- Doanh thu : 254,00 tỷ VNĐ.
- Lợi nhuận trước thuế : 32,50 tỷ VNĐ.
- Lợi nhuận sau thuế : 31,00 tỷ VNĐ.
- Thu nộp NSNN : 13,75 tỷ VNĐ.

(Chi tiết như phụ lục 01 - Báo cáo chi tiết kết quả hoạt động SXKD)

2. Kế hoạch đầu tư:

- Dự án mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT: Tập trung mọi nguồn lực để triển khai thực hiện, cố gắng phân đầu hoàn thành sớm đưa vào khai thác.

- Dự án chuyển tiếp của năm 2015: Nhà sửa chữa phương tiện cơ giới, Văn phòng làm việc và nhà vệ sinh số 02, Khu vực kiểm soát hàng hóa ra vào cổng cảng, Bể nước 120m³, Nâng cấp văn phòng đội và nhà giao ca, Đầu tư lắp đặt lại nguồn cấp nước sạch số 02, Hệ thống điện phụ trợ + Trạm biến áp 2000 KVA, Bãi hậu phương sau Cảng. Xe đầu kéo (02 cái)

- Dự án chuẩn bị đầu tư và khởi công mới: Dự án đầu tư mua sắm 02 thiết bị nâng hạ container tuyến hậu phương.

(Chi tiết như phụ lục 02 – Báo cáo kết quả thực hiện ĐTXDCB, mua sắm TB năm 2015 và dự kiến Kế hoạch năm 2016)

III. Các biện pháp và nhiệm vụ trọng tâm năm 2016

1. Tập trung tối ưu mọi nguồn lực thực hiện tốt công tác dịch vụ khai thác hàng container; Thường xuyên theo dõi, phân tích trước diễn biến khó lường của giá dầu thô để cập nhật, chủ động nắm bắt các thông tin làm việc với các Nhà thầu dầu khí để thực hiện cung cấp dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí.

2. Tăng cường công tác Marketing bám sát diễn biến thị trường đặc biệt với các hãng tàu ngoại để ký kết hợp đồng với các hãng tàu ngoại ngay sau khi hoàn thành công tác đầu tư mở rộng cầu cảng.

3. Tiếp tục duy trì, cải tiến có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng HSEQ đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, tài sản; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

4. Tập trung giải quyết các tồn tại trong công tác đầu tư năm 2015 và triển khai thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị theo đúng kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tính hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của các dự án được đầu tư để đáp ứng nhu cầu cấp bách là nâng cao năng lực xếp dỡ.

5. Triển khai và tuân thủ nghiêm túc công tác duy tu bảo dưỡng và sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng thời tích cực rà soát hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật.

6. Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý điều hành của Đơn vị theo hướng gọn nhẹ, phát huy tính độc lập tự chủ, năng động trong giai đoạn phát triển mới. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, năng động sáng tạo và chuyên nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho người lao động phát huy tối đa năng lực làm việc và sáng tạo của mình.

7. Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại các vị trí chủ chốt.

8. Tích cực quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các giải pháp tiết giảm chi phí đồng bộ trong toàn công ty, cụ thể việc tiết giảm các chi phí mua sắm vật tư, trang thiết bị, chi phí duy tu, bảo dưỡng sửa chữa... cùng với việc tiết giảm chi phí quản lý, phải không ngừng đẩy mạnh các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ.

Trên đây là nội dung dự thảo báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016.

Kính mong các Quý cổ đông thảo luận, đóng góp ý kiến bổ sung để Công ty phát triển, đạt hiệu quả cao trong năm 2016 và các năm tiếp theo.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT, KHĐT-NTH, 03



Nguyễn Hải Bằng

PHỤ LỤC 01
BÁO CÁO CHI TIẾT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng

| STT | NỘI DUNG | 2014 | | | 2015 | | | 2016 |
|------------|--------------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|---------------------|--------------------------|-----------------|------|
| | | Thực hiện | Kế hoạch | Thực hiện | Đạt % so với KH năm | Đạt % so với TH năm 2014 | Kế hoạch | |
| I | Tổng doanh thu | 289,360,636,382 | 242,000,000,000 | 280,136,987,808 | 115.76% | 96.81% | 254,000,000,000 | |
| 1 | Hoạt động SXKD | 282,559,405,742 | 241,000,000,000 | 276,246,149,007 | 114.62% | 97.77% | 253,000,000,000 | |
| 1.1 | Dịch vụ càn cứ cảng | 237,950,456,825 | 215,000,000,000 | 245,647,291,613 | 114.25% | 103.23% | 225,000,000,000 | |
| 1.2 | Dịch vụ khác | 44,608,948,917 | 26,000,000,000 | 30,598,857,394 | 117.69% | 68.59% | 28,000,000,000 | |
| 2 | Doanh thu hoạt động tài chính | 5,723,762,665 | 1,000,000,000 | 3,638,289,667 | 363.83% | 63.56% | 1,000,000,000 | |
| 3 | Thu nhập khác | 1,077,467,975 | 0 | 252,549,134 | | 23.44% | 0 | |
| II | Chi phí | 263,316,037,606 | 215,000,000,000 | 244,818,565,573 | 113.87% | 92.98% | 221,500,000,000 | |
| III | Lợi nhuận | | | | | | | |
| 1 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 26,044,598,776 | 27,000,000,000 | 35,318,422,235 | 130.81% | 135.61% | 32,500,000,000 | |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 26,044,598,776 | 25,000,000,000 | 33,793,558,493 | 135.17% | 129.75% | 31,000,000,000 | |
| IV | Thu nộp ngân sách | 10,166,596,151 | 12,400,000,000 | 13,164,746,167 | 106.17% | 129.49% | 13,745,000,000 | |

PHỤ LỤC 2

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐTXDCB, MUA SẴM THIẾT BỊ NĂM 2015 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2016

| TT | Hạng mục đầu tư | Đơn vị tính | Tổng mức đầu tư | Giá trị giải ngân | | | | Ghi chú | |
|----------|---|-------------|-----------------|-------------------|-----------|--------------|-----------|--|---------|
| | | | | Kế hoạch | Nguồn vốn | | Nguồn vốn | | |
| | | | | | Vốn CSH | Vốn vay+khác | Thực hiện | | Vốn CSH |
| A | THỰC HIỆN NĂM 2015 | | | | | | | | |
| | Tổng cộng phần I+ phần II | Tr.đồng | 229,530 | 214,368 | 104,207 | 73,985 | 73,985 | - | |
| | PHẦN I: CÁC CÔNG TRÌNH XDCB | | 206,470 | 191,308 | 91,061 | 68,155 | 68,155 | 0 | |
| 1 | Dự án nâng cấp mở rộng cảng PTSC ĐV giai đoạn 2 | Tr.đồng | 180,770 | 165,608 | 91,061 | 67,461 | 67,461 | Dự án đã bao gồm cả đầu tư thiết bị cầu chân đế 45 tấn. Thực hiện 2015 và năm 2016 | |
| 2 | Kho lưu trữ | Tr.đồng | 800 | 800 | - | 694 | 694 | Đã hoàn thành | |
| 3 | Nhà sửa chữa phương tiện cơ giới | Tr.đồng | 500 | 500 | - | | | Chuyển sang năm 2016 | |
| 4 | Văn phòng làm việc và nhà vệ sinh số 2 | Tr.đồng | 1,700 | 1,700 | - | | | Chuyển sang năm 2016 | |
| 5 | Khu vực kiểm soát hàng hóa ra vào cảng | Tr.đồng | 5,000 | 5,000 | - | | | Thực hiện 2015 và 2016 | |
| 6 | Bê nước 120m3 | Tr.đồng | 1,500 | 1,500 | - | | | Chuyển sang năm 2016 | |
| 7 | Nâng cấp văn phòng đội và nhà giao ca | Tr.đồng | 2,500 | 2,500 | - | | | Chuyển sang năm 2016 | |
| 8 | Đầu tư lắp đặt nguồn cấp nước sạch số 2 | Tr.đồng | 1,200 | 1,200 | - | | | Chuyển sang năm 2016 | |
| 9 | Hệ thống điện phụ trợ+ Trạm biến áp 1250 KVA | Tr.đồng | 7,000 | 7,000 | - | | | Chuyển sang năm 2016 | |
| 10 | Bãi hậu phương sau cảng | Tr.đồng | 5,500 | 5,500 | - | | | Chuyển sang năm 2016 | |
| | PHẦN II: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ | | 23,060 | 23,060 | 13,146 | 5,830 | 5,830 | 0 | |
| 1 | Xe đầu kéo (02 cái) | Tr.đồng | 3,400 | 3,400 | - | | | Chuyển sang năm 2016 | |
| 2 | Xe nâng 45 tấn RSD | Tr.đồng | 13,500 | 13,500 | 9,450 | | | Đã hoàn thành | |
| 3 | Máy phát điện đã qua sử dụng có công suất >=1800KVA | Tr.đồng | 6,160 | 6,160 | 3,696 | 5,830 | 5,830 | Đã hoàn thành | |

| B DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2016 | | | | | | | | | | |
|---|----------------------------------|---------|--------|--------|---|---|---|---|---|--|
| | Tổng cộng phần I+ phần II | | | | | | | | | |
| | 200,070 | 157,570 | 59,550 | 98,020 | - | - | - | - | - | - |
| PHẦN I: CÁC CÔNG TRÌNH XDCB | | | | | | | | | | |
| Dự án chuyển tiếp năm 2015 | | | | | | | | | | |
| 1 | 100,770 | 100,770 | 9,500 | 91,270 | | | | | | Dự án đã bao gồm cả đầu tư thiết bị cầu chân đế 45 tấn |
| 2 | 500 | 500 | 500 | 0 | | | | | | |
| 3 | 1,700 | 1,700 | 1,700 | 0 | | | | | | |
| 4 | 5,000 | 5,000 | 5,000 | 0 | | | | | | |
| 5 | 2,000 | 2,000 | 2,000 | 0 | | | | | | |
| 6 | 3,000 | 3,000 | 3,000 | 0 | | | | | | |
| 7 | 1,200 | 1,200 | 1,200 | 0 | | | | | | |
| 8 | 7,000 | 7,000 | 7,000 | 0 | | | | | | |
| 9 | 6,000 | 6,000 | 6,000 | 0 | | | | | | |
| PHẦN II: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ | | | | | | | | | | |
| Dự án chuyển tiếp năm 2015 | | | | | | | | | | |
| 1 | 3,400 | 3,400 | 3,400 | 0 | | | | | | |
| Dự án chuẩn bị đầu tư và khởi công mới | | | | | | | | | | |
| 1 | 69,500 | 27,000 | 20,250 | 6,750 | | | | | | |
| Dự án đầu tư mua sắm 02 thiết bị nâng hạ container tuyến hậu phương | | | | | | | | | | |

Số: 02 /PTSCĐV-BKS

Hải phòng, ngày 26 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và luật doanh nghiệp, đồng thời thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu Khí Đình vũ trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Năm 2015 Ban kiểm soát hoạt động gồm 03 thành viên (01 chuyên trách và 02 kiêm nhiệm), từng thành viên của Ban đã thực hiện nhiệm vụ được phân công tuân thủ theo qui định tại điều 123 của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của BKS với các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Xem xét chi tiết nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động SXKD, xem xét và thẩm định báo cáo Tài chính hàng quý, 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính hợp lý, trung thực của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ và chính sách tài chính kế toán hiện hành của Việt Nam.

- Giám sát tính hợp pháp, hợp lý trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh; Trong triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015; trong chấp hành Điều lệ Công ty, pháp luật của nhà nước và các qui chế nội bộ của Công ty đối với HĐQT và Bộ máy điều hành.

- Tham gia và có ý kiến với nội dung các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và cuộc họp giao ban của Công ty.

- Giám sát, nắm bắt kịp thời về tình hình quản lý công nợ, khả năng thanh toán; về doanh thu, chi phí để phân tích đánh giá các yếu tố có ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động SXKD nhằm đưa ra những kiến nghị kịp thời với Công ty.

- Phối hợp cùng với HĐQT và Bộ máy điều hành trong quản lý vốn chủ sở hữu với mục đích sử dụng hiệu quả vốn, bảo toàn và phát triển vốn.

Qua một năm hoạt động Ban kiểm soát đã phối hợp cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ trong Nghị quyết đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT:

A. Giám sát hoạt động của HĐQT và bộ máy điều hành công ty:

- Trong năm qua HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý, năm theo quy định và điều lệ hoạt động của Công ty.

- HĐQT đã thông qua và ban hành các Nghị quyết, quyết định, các quy chế, quy định chỉ đạo các hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban



hành đúng trình tự, thẩm quyền phù hợp căn cứ pháp lý đúng qui định của pháp luật và của Công ty, cụ thể:

- + Ban hành các Nghị quyết chỉ đạo hoạt động SXKD
- + Phê duyệt các thủ tục liên quan đến sửa chữa lớn trang thiết bị, đến các dự án đầu tư XD CB, mua sắm máy móc thiết bị.
- + Ban hành và sửa đổi các quy chế tiền lương, quy chế tài chính, quy chế phân cấp thẩm quyền trong hoạt động SXKD.
- Bộ máy điều hành Công ty:
 - + Có nhiều nỗ lực cố gắng, khắc phục khó khăn, nghiên cứu đổi mới phương thức trong chỉ đạo điều hành trên cơ sở bám sát tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - + Đã bám sát vào các chỉ tiêu, Nghị quyết của ĐHCĐ và của HĐQT chỉ đạo công tác SXKD; Công tác tài chính; Công tác đầu tư; Các công tác khác hoạt động có hiệu quả, tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty.
 - + Tổ chức tốt các cuộc họp giao ban, cuộc họp đột xuất để đưa ra các biện pháp phù hợp, thiết thực điều hành hoạt động SXKD hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu.

Trong năm qua HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với bộ máy điều hành Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao cho. Các hoạt động của HĐQT và bộ máy điều hành luôn linh hoạt, nhạy bén với tình hình thực tế, đã động viên và phát huy được trí tuệ tập thể, năng lực sẵn có đóng góp vào sự phát triển của Công ty cũng như lợi ích của cổ đông.

Tuy nhiên: Dự án đầu tư mở rộng cầu cảng 20.000 DWT đang tạm dừng từ ngày 07/03/2016 theo công văn số 1128/VP-GT của UBND Thành phố Hải Phòng. Nguyên nhân do tiếp tục có đơn kiến nghị của Công ty cổ phần xăng dầu 19/9.

B. Thẩm định báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập theo đúng các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Công ty đã áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp có hiệu lực bắt đầu vào hoặc sau ngày 01/01/2015, thay thế cho Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và Thông tư số 244/2009/TT-BTC trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

- Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc, các chính sách kế toán như nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền; ghi nhận hàng tồn kho; ghi nhận và khấu hao TSCĐ; ghi nhận doanh thu, chi phí phải trả, chi phí khác... được Công ty áp dụng một cách phù hợp và nhất quán.

- Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Deloitte. Theo ý kiến của kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

C. Giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

1. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH Deloitte Việt Nam theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015, thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty theo đúng qui định.

2. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Công ty đã thực hiện trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2015 thông qua.

3. Thực hiện kế hoạch phân phối lợi nhuận:

Công ty đã thực hiện hạch toán phân phối lợi nhuận năm 2014 theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ 2015. Lợi nhuận 2015 Công ty sẽ thực hiện hạch toán sau khi tờ trình phân phối lợi nhuận được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông 2016.

4. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

Năm 2015 được đánh giá là năm nền kinh tế đất nước tiếp tục được phục hồi, tăng trưởng cao hơn kế hoạch đề ra. Tuy nhiên với Công ty PTSC Đình Vũ vẫn gặp những khó khăn, đặc biệt là áp lực cạnh tranh của các cảng trong khu vực ngày càng tăng cao, bên cạnh đó giá dầu thô tiếp tục trên đà giảm giá nên các Nhà thầu liên tục yêu cầu giảm giá dịch vụ đã làm ảnh hưởng đến doanh thu cũng như hiệu quả kinh doanh của lĩnh vực này. Song HĐQT và Ban điều hành cùng các phòng ban, đội sản xuất đã năng động, linh hoạt nắm bắt tình hình thực tế đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch năm 2015.

a) Một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2015

DVT: Tr .đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 | | |
|-----|----------------------|----------|----------|-----------|-----------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | % (TH/KH) |
| 1 | Tổng doanh thu | 289.360 | 242.000 | 280.137 | 115,76% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 26.045 | 27.000 | 35.318 | 130,81% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 26.045 | 25.500 | 33.793 | 132,53% |
| 4 | Tỷ lệ cổ tức | 0% | 5% | | |
| 5 | Thu nộp NSNN | 10.167 | 12.400 | 13.165 | 106,17% |

Năm 2015 Công ty đã tiếp tục hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua: Doanh thu đạt 115,76% kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế đạt 132,53% kế hoạch. Nộp NSNN đạt 106,17%.

b) Tình hình tài chính Công ty tại ngày 31/12/2015

Các chỉ tiêu phân tích tài chính cơ bản:

| Stt | Chỉ tiêu | 2014 | 2015 | Tăng/giảm |
|----------|----------------------------------|--------|--------|-----------|
| 1 | + Cơ cấu tài sản | | | |
| 1.1 | - Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản | 71,12% | 73,12% | + 2,00 % |
| 1.2 | - Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản | 28,88% | 26,88% | - 2,00 % |
| 2 | + Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| 2.1 | - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn | 36,71% | 36,81% | + 0,10 % |

| | | | | |
|----------|---|----------|----------|------------|
| 2.2 | - Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn | 63,29% | 63,19% | - 0,10 % |
| 3 | + Khả năng thanh toán | | | |
| 3.1 | - Khả năng thanh toán nhanh | 2,59 lần | 1,46 lần | - 1,13 lần |
| 3.2 | - Khả năng thanh toán hiện hành | 2,73 lần | 1,60 lần | - 1,13 lần |
| 4 | + Tỷ suất lợi nhuận | | | |
| 4.1 | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) | 3,95% | 4,77% | + 0,82% |
| 4.2 | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu | 9,00% | 12,06% | + 3,06% |
| 4.3 | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) | 6,25% | 7,54% | + 1,29% |

Qua các chỉ tiêu tính toán được lấy từ số liệu BCTC đã được kiểm toán cho thấy tình hình tài chính của Công ty vẫn đang ở mức an toàn, chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận đều tăng so với năm 2014. Cơ cấu vốn và nguồn vốn ổn định. Cụ thể:

- Tại thời điểm 31/12/2014 các chỉ tiêu về khả năng thanh toán cho thấy mức độ thanh toán trong ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty vẫn đảm bảo được.

- Tỷ lệ nợ phải trả /Tổng nguồn vốn chỉ chiếm 58% so với Tỷ lệ vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn điều này cho thấy tại thời điểm 31/12/2015 công ty không gặp khó khăn về vốn.

- Tình hình quản lý các khoản phải thu: Các khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2015 thấp hơn so với 31/12/2014. Tuy nhiên khoản phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2015 so với 31/12/2014 tăng 33,16 tỷ đồng gấp 2,02 lần, nguyên nhân do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tập trung mạnh vào một số tháng cuối năm, vì vậy số công nợ của khách hàng do bán dịch vụ chưa đến thời hạn thanh toán cũng làm cho công nợ tăng cao. Nhìn vào số vòng quay các khoản phải thu khách hàng năm 2015 chỉ đạt 5,87 vòng, thấp hơn so với 2014 đạt 7,26 vòng, thời gian thu hồi công nợ khách hàng bình quân năm 2015 là 62,18 ngày, điều này cho thấy năm 2015 các khoản công nợ còn thu hồi chậm mặc dù các khoản công nợ phải thu khách hàng cũng chỉ tập trung vào một vài đơn vị khách hàng truyền thống.

- Tình hình quản lý các khoản phải trả: các khoản phải trả ngắn hạn chủ yếu là khoản trả vốn vay đầu tư dự án đến hạn trả chiếm 32,18%; và tiền nợ người bán chiếm 38,45%. Nhìn vào báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2015 khả năng thu xếp vốn cho khoản trả trên được đảm bảo.

c) Công tác đầu tư:

Nhìn chung công tác đầu tư trong năm qua được thực hiện tuân thủ theo qui định. Các hạng mục đầu tư đều được ban lãnh đạo Công ty cân nhắc, thu xếp nguồn vốn phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty. Kế hoạch đầu tư được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 211,08 tỷ đồng, các hạng mục đã và đang được thực hiện: Dự án mở rộng cầu cảng 20.000 DWT giai đoạn 2; 01 xe nâng 45 tấn; Xe rút ruột container; Máy phát điện ≥ 1.800 KVA đã qua sử dụng; Kho lưu trữ được thực hiện theo đúng kế hoạch. Một số hạng mục công trình XDCB khác xin giãn tiến độ đầu tư chuyển sang 2016. Giá trị thực hiện đầu tư đến 31/12/2015 là 85,21 tỷ đồng.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ:

Theo đánh giá của BKS năm 2015 HĐQT và Ban điều hành đã tổ chức điều hành Công ty tiếp tục hoạt động có hiệu quả, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Các chỉ số về tỷ suất lợi nhuận/ vốn chủ sở hữu/Doanh

thu/Tổng tài sản đều tăng so với năm 2014. Sử dụng vốn đúng mục đích, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn.

Tuy nhiên từ tình hình thực tế hoạt động và các chỉ số ROE, ROA được tính toán từ Báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát kiến nghị một số vấn đề nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả trong hoạt động SXKD cụ thể:

- Tiếp tục rà soát kỹ các định mức kinh tế, kỹ thuật, các khoản mục chi phí lớn nhằm tiếp tục đưa ra các biện pháp giảm chi phí, hạ giá thành sản xuất.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác Marketing có năng lực chuyên môn nghiệp vụ sâu, có ngoại ngữ tốt để không ngừng mở rộng thị trường, tiếp cận được hãng tàu ngoại nhằm tăng doanh thu và thị phần của Công ty trong khu vực, đồng thời cũng nhằm nâng cao công suất, hiệu quả khai thác cơ sở vật chất của Công ty.

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2016:

Để thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, Ban kiểm soát đã xác định lấy ngăn ngừa làm mục tiêu chính trong hoạt động của Ban, góp phần đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng pháp luật của nhà nước, có hiệu quả cao trong hoạt SXKD, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và quyền lợi của người lao động.

BKS xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2016 như sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016; Việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và BGD Công ty.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT và cuộc họp giao ban của Công ty để nắm sát tình hình quản trị, hoạt động SXKD của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời để đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, 06 tháng, năm của Công ty;

- Phối hợp với HĐQT và Ban giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

- Tiến hành kiểm tra công tác TCKT và một số công tác khác khi thấy cần thiết.

- Thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát được pháp luật, Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ quy định.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ kính trình trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2016./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ.
- HĐQT, GD C.ty.
- Ban tổ chức ĐHĐCĐ 2016.
- Lưu: BKS



**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Kim Yến

Số *CG* /TTr-PTSCDV- HĐQT

Hải Phòng, ngày *26* tháng *03* năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2015 ĐÃ KIỂM TOÁN
VÀ LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

Kính thưa Đại hội.

Căn cứ vào các văn bản sau:

- Quyết định 2398/QĐ-BTC ngày 12/11/2015 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận danh sách doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2016;

- Quyết định 1003/QĐ-UBCK ngày 20/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;

- Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ hiện hành;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội xem xét và quyết định các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
2. Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30/06/2016 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty. Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam vì các lý do sau đây:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam có tên trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2016 được Bộ Tài Chính công bố tại Quyết định 2398/QĐ-BTC ngày 12/11/2015 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận tại Quyết định số 1003/QĐ-UBCK ngày 20/11/2015;
- Công tác kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty trong những năm qua đều do Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện và đạt kết quả tốt, đảm bảo về chất lượng, thời gian, đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là công ty thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và toàn bộ các đơn vị thành viên, do đó có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời hơn trong quá trình kiểm toán.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Ban GD, Ban KS;
- Website Công ty;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



Vũ Hữu Sơn

Số 08 /TTr-PTSCDV- HĐQT

Hải Phòng, ngày 24 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM VÀ BỔ NHIỆM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Đại hội.

Ngày 12 tháng 10 năm 2015, Công ty Cổ phần Container Việt Nam có văn bản đề nghị thay đổi người đại diện phần vốn của Viconship tại Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (PTSC Đình Vũ).

Sau khi xem xét và thống nhất các ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty trong Quý I/2016 vừa qua, ngày 16 tháng 03 năm 2016, Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết số 05/NQ-PTSCDV-HĐQT thông qua một số nội dung sau:

1. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ đối với Ông Nguyễn Văn Tiến
2. Bổ nhiệm Ông Cáp Trọng Cường là Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ – hiện đang giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP – Đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Container Việt Nam (Viconship)

Căn cứ vào Điều lệ của PTSC Đình Vũ, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội xem xét quyết định:

1. Phê chuẩn việc Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ đối với Ông Nguyễn Văn Tiến
2. Phê chuẩn việc Bổ nhiệm Ông Cáp Trọng Cường là Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Ban GD, Ban KS;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



Số 07/TTr-PTSCDV- HĐQT

Hải Phòng, ngày 26 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
VỀ VIỆC PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2016

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-PTSCDV-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 04 năm 2015 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch tài chính 2016 như sau:

1. Số liệu tài chính tổng hợp năm 2015:

Theo Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, một số chỉ tiêu tài chính năm 2015 của Công ty đạt được như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2015 | Thực hiện 2015 | Đạt (%) |
|-----|---------------------------------|-------------|---------------|----------------|---------|
| 1 | Vốn điều lệ | Triệu đồng | 400.000,00 | 400.000,00 | 100,00% |
| 2 | Tổng Doanh thu | Triệu đồng | 242.000,00 | 280.137,00 | 115,76% |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | |
| | - Doanh thu hoạt động SXKD | Triệu đồng | 241.000,00 | 276.246,00 | |
| | - Doanh thu hoạt động tài chính | Triệu đồng | 1.000,00 | 3.638,00 | |
| | - Thu nhập khác | Triệu đồng | | 253,00 | |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | Triệu đồng | 27.000,00 | 35.318,42 | 130,81% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Triệu đồng | 25.500,00 | 33.793,56 | 132,53% |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ | % | 6,38 | 8,45 | 132,53% |
| 6 | Lãi/lỗ lũy kế | Triệu đồng | 34.804,00 | 43.118,27 | 123,89% |

2. Phân chia lợi nhuận năm 2015

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Giá trị |
|-----|--|-------------|-----------|
| 1 | Lợi nhuận được phân phối | Triệu đồng | 43.118,27 |
| 2 | Chia cổ tức (5% Vốn điều lệ) | Triệu đồng | 20.000,00 |
| 3 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% lợi nhuận sau thuế năm 2015) | Triệu đồng | 5.069,03 |
| 4 | Quỹ đầu tư phát triển (15% lợi nhuận sau thuế năm 2015) | Triệu đồng | 5.069,03 |

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Giá trị |
|-----|----------------------------------|-------------|-----------|
| 5 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | Triệu đồng | 12.980,21 |

3. Kế hoạch tài chính năm 2016

3.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

- Vốn điều lệ : 400 tỷ đồng
- Tổng Doanh thu : 254 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN : 32,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 31 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ : 7,75%
- Lãi/lỗ lũy kế : 43,98 tỷ đồng

3.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Giá trị |
|-----|--|-------------|-----------|
| 1 | Lợi nhuận được phân phối | Triệu đồng | 43.980,21 |
| 2 | Chia cổ tức (5% vốn điều lệ) | Triệu đồng | 20.000,00 |
| 3 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% lợi nhuận sau thuế năm 2016) | Triệu đồng | 4.650,00 |
| 4 | Quỹ đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế năm 2016) | | 9.300,00 |
| 5 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | Triệu đồng | 10.030,21 |

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Ban GD, Ban KS;
- Website Công ty;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Hữu An

Số : *M* /TTr-PTSCĐV-HĐQT

Hải Phòng, ngày *26* tháng *11* năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ PTSC ĐÌNH VŨ

Kính thưa Đại hội,

Ngày 26/11/2014, Quốc hội khóa XIII nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2015 (“Luật Doanh nghiệp 2014”)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ, Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát, xem xét điều chỉnh bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ với các nội dung sửa đổi, bổ sung được quy định chi tiết như trong Phụ lục kèm theo tờ trình này.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua các điều khoản đã sửa đổi, bổ sung đồng thời thông qua việc ban hành Điều lệ mới trên cơ sở điều lệ hiện hành của Công ty với các nội dung vừa sửa đổi, bổ sung. Giao người Đại diện theo Pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới theo quy định.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Ban GD, Ban KS;
- Lưu : TKHĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Hữu An

PHỤ LỤC

(Kèm theo Tờ trình số/TTr-PTSCDV-HDQT ngày..... tháng..... năm 2016)

| TT | Điều khoản | Nội dung Điều lệ hiện hành | Nội dung Đề xuất sửa đổi | Lý do sửa đổi/bổ sung |
|----|---------------|--|---|--|
| 1 | Căn cứ | Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005. | Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 | Phù hợp với căn cứ của văn bản Luật hiện hành |
| 2 | Điều 1 | Định nghĩa | Nay sửa đổi, bổ sung thêm | |
| | | Điểm a, Điều 1: “Hội đồng”: Hội đồng quản trị Công ty | Bổ sung, sửa đổi như sau: <u>“Hội đồng quản trị”: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ</u> | Phù hợp với thực tế của Công ty |
| | | | Bổ sung thêm: <u>a. “Công ty”: Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ</u> | Bổ sung |
| | | | Bổ sung thêm: <u>b. “Điều lệ”: Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ</u> | Bổ sung |
| | | Điểm c, Điều 1: Vốn điều lệ: vốn do tất cả các Cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này | Sửa đổi và bổ sung: <u>e. “Vốn điều lệ”: là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại. Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau được gọi là cổ phần.</u> | Phù hợp với Khoản 29, Điều 4, Luật Doanh nghiệp 2014 và Khoản 1, Điều 110, Luật Doanh nghiệp |
| | | Điểm d, Điều 1: d. Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2006 | Sửa đổi, bổ sung thành: <u>f. Luật Doanh nghiệp Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014</u> | Phù hợp với căn cứ của văn bản Luật hiện hành |
| | | Điểm f, Điều 1: f. Pháp luật: tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành ngày 12 tháng 11 năm 1996 | Sửa đổi, bổ sung thành: <u>g. Pháp luật: là hệ thống các quy tắc hành vi, quy tắc xử sự do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận được Nhà nước đảm bảo thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát triển phù hợp với lợi ích của giai cấp mình.</u> | Phù hợp với định nghĩa Pháp luật đại cương |
| | | Điểm h, Điều 1: h. Những người liên quan: | <u>h. Người có liên quan: là tổ chức, cá nhân có quan hệ</u> | Phù hợp với Khoản 17, Điều 4, Luật |

| | | | |
|--|---|---|--|
| | <p>trong và ngoài nước;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đầu tư tài chính, mua bán cổ phần, liên doanh trong và ngoài nước để triển khai các dự án đầu tư về vận tải, dịch vụ cảng biển; - Dịch vụ hỗ trợ sinh hoạt dầu khí. - Hàng kim khí, điện máy dân dụng và công nghiệp. - Khách sạn. - Gia công cơ khí; Xử lý và tráng phủ kim loại. - Bảo dưỡng, sửa chữa, hoán cải các phương tiện nội. - Bán buôn phân bón và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp. - Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan. - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan. - Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh. - Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh: Khí hóa lỏng, xăng, dầu. - Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật | <p><u>nhiên, dịch vụ hỗ trợ sinh hoạt dầu khí</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Kho bãi và lưu giữ hàng hóa</u> - <u>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</u> - <u>Vận tải hành khách ven biển và viễn dương</u> - <u>Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương</u> - <u>Vận tải hành khách đường thủy nội địa</u> - <u>Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa</u> - <u>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ</u> - <u>Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</u> - <u>Bốc xếp hàng hóa</u> - <u>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển</u> - <u>Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng (máy móc thiết bị nông lâm nghiệp, máy móc thiết bị văn phòng, cầu, tàu lai dắt, xe nâng).</u> - <u>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (hàng kim khí); Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác bao gồm máy móc thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (đồ điện gia dụng, đèn, bộ đèn điện). Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn).</u> - <u>Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.</u> - <u>Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (sửa chữa, bảo dưỡng, hoán cải phương tiện nội).</u> - <u>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan –</u> | |
|--|---|---|--|

| | | | | |
|---|--------|--|--|---|
| | | | <p><u>không bao gồm dầu thô và dầu đã qua chế biến). Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (dầu hỏa, gas, than nhiên liệu, khí hóa lỏng, xăng dầu - không bao gồm dầu thô và dầu đã qua chế biến).</u></p> <p><u>- Thu gom rác thải độc hại, rác thải không độc hại.</u></p> | |
| 5 | Điều 4 | Phạm vi kinh doanh | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | Khoản 2, Điều 4: 2. Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác được pháp luật cho phép mà Hội đồng quản trị xét thấy có lợi nhất cho Công ty | 2. <u>"Công ty có thể tiến hành các hoạt động kinh doanh trong các ngành nghề mà Pháp luật không cấm.</u> | Phù hợp với Điều 7, Luật Doanh nghiệp 2014 |
| 6 | Điều 5 | Vốn điều lệ, cổ phần, Cổ đông sáng lập | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | Khoản 1, Điều 5: 1. Vốn điều lệ của Công ty là 330.000.000.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 33.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần | 1. <u>Vốn điều lệ của Công ty là 400.000.000.000 VND (Bằng chữ: Bốn trăm tỷ đồng).</u> <u>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 40.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần</u> | Phù hợp với thực tế của Công ty |
| | | Khoản 5, Điều 5: 5. Cổ đông sáng lập là các Cổ đông tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Công ty. Tên, địa chỉ và số lượng cổ phần và các chi tiết khác về Cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp sẽ được nêu tại Phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục 1 là một phần của Điều lệ này. | Sửa đổi, bổ sung thành: <u>5. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty.</u> Tên, địa chỉ và số lượng cổ phần và các chi tiết khác về Cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp sẽ được nêu tại Phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục 1 là một phần của Điều lệ này. | Phù hợp với Khoản 2, Điều 4, Luật Doanh nghiệp |
| | | Khoản 6, Điều 5: 6. "Công ty phải thông báo việc chào bán, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp đăng ký mua phù hợp (tối thiểu 20 ngày làm việc), để cổ đông có thể đăng ký mua" | Sửa đổi, bổ sung thành: <u>6. Công ty phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm về việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không quá 15 ngày trước ngày kết thúc thời hạn đăng</u> | Phù hợp với Mục a, Khoản 2, Điều 124 Luật Doanh nghiệp 2014 |

| | | | | |
|---|--------|--|--|--|
| | | bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong Luật Doanh nghiệp | <i>trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty được quy định trong Luật Doanh nghiệp.</i> | Doanh nghiệp |
| | | Điểm j, Điều 1: j. Thời hạn: thời hạn ban đầu của Công ty như được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này | Đề nghị hủy bỏ điểm này | Phù hợp với thực tế của Công ty. |
| | | Điểm i, Điều 1: Cổ đông: tất cả cá nhân hay tổ chức được ghi tên trong Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phiếu; | 1. <u>Cổ đông: là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.</u> | Phù hợp với Điều 4, Luật Doanh nghiệp 2014 |
| | | | m. <u>Cổ phiếu: là chứng chỉ do Công ty phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu của Công ty bao gồm đầy đủ các nội dung như theo quy định tại Điều 120, Luật Doanh nghiệp.</u> | Phù hợp với Điều 120, Luật Doanh nghiệp 2014 |
| | | | 1. <u>Người đại diện theo ủy quyền: cá nhân được cổ đông của Công ty ủy quyền bằng văn bản thực hiện các quyền của mình tại Công ty theo quy định tại Điều 15, Luật Doanh nghiệp.</u> | Phù hợp với Điều 15, Luật Doanh nghiệp 2014 Của chủ sở hữu thành viên |
| | | Điểm k, Điều 1: Luật sư: người có đủ điều kiện theo quy định tại Luật Luật sư (được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006). | p. <u>Luật sư: người có đủ điều kiện theo quy định tại Luật Luật sư (được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006) và Luật số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư</u> | Phù hợp với căn cứ của văn bản Luật hiện hành |
| 3 | Điều 2 | Tên gọi, hình thức, trụ sở và thời hạn hoạt động: | Nay sửa đổi và bổ sung như sau: | |
| | | Khoản d, Điểm 1, Điều 2: d. Công ty là một Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam | Sửa đổi, bổ sung thành: <u>d. Công ty là Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam</u> | Phù hợp với Khoản 1, Điều 110, Luật Doanh nghiệp |
| 4 | Điều 3 | Mục tiêu và Ngành nghề kinh doanh | Nay sửa đổi và bổ sung như sau: | |
| | | - Đầu tư xây dựng, vận hành, khai thác cụm cảng Container và các dịch vụ căn cứ hậu cần phục vụ hoạt động dầu khí; - Kinh doanh vận tải đường thủy và đường bộ, thuê và cho thuê các phương tiện vận tải, tàu lai dắt với các đối tác | - <u>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh vận hành khai thác cụm cảng container và dịch vụ căn cứ hậu cần phục vụ hoạt động dầu khí, kinh doanh cảng biển.</u> - <u>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự</u> | Phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200754420 đăng ký lần đầu ngày 10/8/2007, thay đổi lần thứ 4 ngày 24 tháng 03 năm 2015 |

| | | | | |
|---|---------------|--|---|--|
| | | | <i>ký mua cổ phần) để cổ đông đặt mua.</i> | |
| 7 | Điều 6 | Các loại vốn khác | Nay sửa đổi bổ sung như sau: | |
| | | Khoản 4, Điều 6: 4. Trái phiếu: Công ty được quyền phát hành trái phiếu bảo đảm và không có bảo đảm. Công ty được phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Tỷ lệ chuyển đổi do Đại hội đồng cổ đông quyết định | Sửa đổi, bổ sung thành: 4. Công ty được quyền phát hành trái phiếu bảo đảm và không có bảo đảm. Công ty được phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu <u>và việc chuyển đổi này được thực hiện theo trình tự, thủ tục tương ứng chào bán cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần</u> | Phù hợp với Khoản 5, Điều 127, Luật Doanh nghiệp |
| 8 | Điều 7 | Chứng chỉ cổ phiếu | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | | Bổ sung thêm Khoản 4, Điều 7: <u>4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.</u> | Phù hợp với Khoản 2, Điều 120, Luật Doanh nghiệp |
| | | | Bổ sung thêm Khoản 5, Điều 7: <u>5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.</u> <u>Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:</u> <u>a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;</u> | Phù hợp với Khoản 3, Điều 120, Luật Doanh nghiệp |

| | | | | |
|---|---------------|--|---|--|
| | | | <p><i>b) Chiu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.</i></p> | |
| 9 | Điều 8 | Chuyển nhượng và thừa kế cổ phần | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | <p>Khoản 1, Điều 8: 1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Luật pháp có quy định khác. Tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Trung tâm giao dịch chứng khoán</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung thành: 1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Luật pháp có quy định khác. Tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và <u>Sở giao dịch chứng khoán</u></p> | <p>Phù hợp với tên gọi của Cơ quan quản lý Nhà nước hiện nay</p> |
| | | <p>Khoản 3, Điều 8: 3. Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp), việc chuyển nhượng cổ phần ghi danh đều có thể thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc theo bất kỳ cách nào mà Hội đồng quản trị có thể chấp nhận. Cổ phiếu đã niêm yết phải được chuyển nhượng thông qua Trung tâm giao dịch chứng khoán, phù hợp với các quy định và quy chế của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Trung tâm giao dịch chứng khoán</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung thành: 3. Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp), việc chuyển nhượng cổ phần ghi danh đều có thể thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc theo bất kỳ cách nào mà Hội đồng quản trị có thể chấp nhận. Cổ phiếu đã niêm yết phải được chuyển nhượng thông qua <u>Sở giao dịch chứng khoán</u>, phù hợp với các quy định và quy chế của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và <u>Sở giao dịch chứng khoán</u></p> | <p>Phù hợp với tên gọi của Cơ quan quản lý Nhà nước hiện nay</p> |
| | | | <p>Bổ sung thêm Khoản 6, Điều 8: <u>6. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà</u></p> | <p>Phù hợp với Khoản 4, Điều 126, Luật Doanh nghiệp</p> |

| | | | | |
|-----------|-----------------|---|--|--|
| | | | <u>không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</u> | |
| | | | Bổ sung thêm Khoản 7, Điều 8: <u>7. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty</u> | Phù hợp với Khoản 5, Điều 126, Luật Doanh nghiệp |
| | | | Bổ sung thêm Khoản 8, Điều 8: <u>8. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.</u> | Phù hợp với Khoản 6, Điều 126, Luật Doanh nghiệp |
| | | | Bổ sung thêm Khoản 9, Điều 8: <u>9. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.</u> | Phù hợp với Khoản 7, Điều 126, Luật Doanh nghiệp |
| 10 | Điều 12: | Quy định chung về Cổ đông | Nay sửa đổi, bổ sung thêm: | |
| | | Khoản 1, Điều 12: Cổ đông của Công ty là những tổ chức, cá nhân sở hữu một hay một số cổ phần của Công ty | Khoản 1, Điều 12: Cổ đông của Công ty là những tổ chức, cá nhân sở hữu một hay một số cổ phần của Công ty. <u>Số lượng cổ đông tối thiểu là 03 và không hạn chế số lượng.</u> | Phù hợp với Khoản 1, Điều 110, Luật Doanh nghiệp |
| | | Khoản 3, Điều 12: Tại thời điểm thành lập, tất cả các Cổ đông của Công ty đều là Cổ đông phổ thông. Cổ đông sáng lập là các Cổ đông đáp ứng các quy định của Điều 84.1 Luật Doanh nghiệp, tham gia thông qua Điều lệ của Công ty lần đầu | Khoản 3, Điều 12: Tại thời điểm thành lập, tất cả các Cổ đông của Công ty đều là Cổ đông phổ thông. Cổ đông sáng lập là các Cổ đông đáp ứng các quy định của <u>Điều 119.2</u> Luật Doanh nghiệp, tham gia thông qua Điều lệ của Công ty lần đầu | Phù hợp với Khoản 2, Điều 119, Luật Doanh nghiệp |

| | | | | |
|----|-----------------|---|---|--|
| | | và cùng nhau sở hữu ít nhất 20% số cổ phần phổ thông được quyền chào bán của Công ty tại thời điểm thành lập. | và cùng nhau sở hữu ít nhất 20% số cổ phần phổ thông được quyền chào bán của Công ty tại thời điểm thành lập. | |
| 11 | Điều 13: | Quyền của Cổ đông | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | Khoản b, Điểm 2, Điều 13: b. Nhận cổ tức | Bổ sung thêm vào Khoản b, Điểm 2, Điều 13: b. Nhận cổ tức <u>với mức theo quyết định của Đại hội cổ đông</u> | Phù hợp với mục b, Khoản 1, Điều 114, Luật Doanh nghiệp |
| | | Khoản c, Điểm 2, Điều 13: c. Tự do chuyển nhượng cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và Luật pháp | Bổ sung, sửa đổi thành: c. Tự do chuyển nhượng cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và Luật pháp, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật Doanh nghiệp.</u> | Phù hợp với mục d, Khoản 1, Điều 114, Luật Doanh nghiệp |
| | | Khoản e, Điểm 2, Điều 13: e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến Cổ đông trong danh sách Cổ đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; | Bổ sung, sửa đổi thành: e. <u>Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác</u> | Phù hợp với Mục đ, Khoản 1, Điều 114, Luật Doanh nghiệp |
| | | | Bổ sung thêm Khoản f, Điểm 2, Điều 13: <u>f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</u> | Phù hợp với mục e, Khoản 1, Điều 114, Luật Doanh nghiệp |
| | | Khoản g, Điểm 2, Điều 13: g. Yêu cầu công ty mua lại cổ phần đang sở hữu trong các trường hợp quy định trong Khoản 1 của Điều 90 Luật Doanh nghiệp; và | Bổ sung, sửa đổi thành Khoản h, Điểm 2, Điều 13: f. Yêu cầu công ty mua lại cổ phần đang sở hữu trong các trường hợp quy định trong Điều <u>129.1 Luật Doanh nghiệp.</u> | Phù hợp với Khoản 1, Điều 129, Luật Doanh nghiệp |
| | | Điểm 3, Điều 13: 3. Một Cổ đông hoặc một nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu (06) tháng trở lên, có quyền: | Sửa đổi thành: 3. Một Cổ đông hoặc một nhóm Cổ đông sở hữu từ <u>10%</u> số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu (06) tháng trở lên, <u>có các quyền như Khoản 2, Điều 114, Luật Doanh nghiệp</u> | Phù hợp với Khoản 2, Điều 114, Luật Doanh nghiệp 2014 |
| | | Khoản b, Điểm 3, Điều 13: | Bổ sung thêm Khoản b, Điểm 3, Điều 13: <u>b. Xem xét và trích lục Sổ Biên bản và các Nghị quyết</u> | Phù hợp với Mục b, Khoản 2, Điều 114, Luật Doanh nghiệp 2014 |

| | | | | |
|----|---------|--|---|--|
| | | | <u>của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của Hệ thống Kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát</u> | |
| | | Khoản b, Điểm 3, Điều 13: | Bổ sung thêm Khoản c, Điểm 3, Điều 13 <u>c. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp</u> | Phù hợp với mục c, Khoản 2, Điều 114, Luật Doanh nghiệp 2014 |
| | | | Bổ sung thêm Khoản d, Điểm 3, Điều 13: <u>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra</u> | Phù hợp với mục d, Khoản 2, Điều 114, Luật Doanh nghiệp 2014 |
| 12 | Điều 14 | Nghĩa vụ của cổ đông | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | Điểm 3, Điều 14: 3. Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định | Sửa đổi, bổ sung thành: 3. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn số cổ phần cam kết mua theo đúng thủ tục quy định; <u>Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản</u> | Phù hợp với Khoản 1, Điều 115, Luật Doanh nghiệp |

| | | | | |
|----|---------|---------------------------|--|--|
| | | | <u>này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra</u> | |
| 13 | Điều 15 | Đại hội cổ đông | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | | Bổ sung thêm: <u>1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp</u> | Phù hợp với Khoản 1, Điều 136, Luật Doanh nghiệp |
| | | Khoản b, Điểm 2, Điều 15: | Sửa đổi và bổ sung thành: <u>b. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính</u> | Phù hợp với Khoản 1, Điều 136, Luật Doanh nghiệp |
| | | Khoản c, Điểm 2, Điều 15: | Sửa đổi, bổ sung thành: <u>c. Cuộc họp bất thường được tổ chức trong các trường hợp sau:</u> <u>- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty</u> <u>- Số Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên _____ theo quy định của Pháp luật</u> <u>- Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp</u> <u>- Theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát yêu cầu</u> | Phù hợp với Khoản 3, Điều 136, Luật Doanh nghiệp |

| | | | | |
|-----------|----------------|--|--|--|
| | | | <u>triều tập cuộc họp nếu</u> <u>- Ban kiểm soát có lý do tin</u> <u>tương rằng các thành viên</u> <u>Hội đồng quản trị hoặc cán</u> <u>bộ quản lý cấp cao vi phạm</u> <u>ng nghiêm trọng các nghĩa vụ</u> <u>của họ theo Điều 160, Luật</u> <u>Doanh nghiệp hoặc Hội</u> <u>đồng quản trị hành động</u> <u>ngoài phạm vi quyền hạn</u> <u>của mình. Hình thức thông</u> <u>qua các quyết định của cuộc</u> <u>họp bất thường Đại hội đồng</u> <u>cổ đông sẽ do Hội đồng</u> <u>quản trị quyết định.</u> | |
| 14 | Điều 16 | Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông | Nay sửa đổi và bổ sung như sau: | |
| | | Khoản a, Điểm 1, Điều 16: | Bổ sung thêm: <u>a. Kế hoạch kinh doanh hàng</u> <u>năm của Công ty</u> | Phù hợp với Khoản 2, Điều 136, Luật Doanh nghiệp |
| | | Khoản q, Điểm 1, Điều 16: q. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50 % tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ; | Sửa đổi và bổ sung thành: q. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>35 %</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty | Phù hợp với Khoản 2, Điều 135, Luật Doanh nghiệp |
| | | Khoản s, Điểm 1, Điều 16: s. Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị; | Bỏ Khoản này | Phù hợp với Khoản 2, Điều 152, Luật Doanh nghiệp |
| | | Khoản t, Điểm 1, Điều 16: t. Công ty hoặc các đơn vị trực thuộc nào của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các đơn vị trực thuộc của Công ty tính theo sổ sách kế toán; và | Sửa đổi, bổ sung thành: t. Quyết định mua lại trên Công ty hoặc các đơn vị trực thuộc nào của Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại <u>Điều 162.1</u> của Luật Doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn <u>35%</u> tổng giá trị tài sản của Công ty và các đơn vị trực thuộc của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. | Phù hợp với Khoản 2, Điều 162, Luật Doanh nghiệp |
| 15 | Điều 17 | Các đại diện được ủy quyền | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | Điểm 2, Điều 17: | Bổ sung thêm: <u>2. Cổ đông được coi là tham</u> <u>đư và biểu quyết tại cuộc họp</u> <u>Đại hội đồng cổ đông trong</u> <u>các trường hợp sau:</u> | Phù hợp với Khoản 2, Điều 140, Luật Doanh nghiệp |

| | | | | |
|----|---------|--|--|---|
| | | | <p>a) <u>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp</u></p> <p>b) <u>Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</u></p> <p>c) <u>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (trong trường hợp Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến).</u></p> <p>d) <u>Gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (trong thời hạn gửi Phiếu biểu quyết theo quy định của từng kỳ Đại hội đồng cổ đông cụ thể).</u></p> | |
| | | <p>Điểm 3, Điều 17: 3. Việc chỉ định đại diện được ủy quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung hoặc theo mẫu khác mà Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung thành: 3. Việc chỉ định đại diện được ủy quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung hoặc theo mẫu khác mà Hội đồng quản trị chấp thuận. <u>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp</u></p> | <p>Phù hợp Khoản 1, Điều 140, Luật Doanh nghiệp</p> |
| 16 | Điều 18 | Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | <p>Điểm 1, Điều 18: 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất ba mươi ngày (30) trước ngày khai mạc. Các cổ đông tự chịu chi phí cho việc tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung thành: 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập <u>không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi Giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</u>. Các cổ đông tự chịu chi phí cho việc tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> | <p>Phù hợp với Khoản 1, Điều 137, Luật Doanh nghiệp</p> |
| 17 | Điều 19 | Thời gian, thẩm quyền triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình cuộc họp và thông báo | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | Khoản a, Điểm 2, Điều 19: | Sửa đổi, bổ sung thành: | Phù hợp với mục b, |

| | | | | |
|--|--|--|---|---|
| | | - Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà Luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; | - Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> ít hơn số thành viên mà Luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ | Khoản 3, Điều 136, Luật Doanh nghiệp |
| | | Khoản b, Điểm 2, Điều 19: b. Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng hoặc của Ban kiểm soát trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 119 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao hoặc các trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty. | Sửa đổi, bổ sung thành: b. Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất <u>sáu</u> (06) tháng hoặc của Ban kiểm soát <u>theo quy định tại Điều 136.3 Luật Doanh nghiệp.</u> | Phù hợp với Khoản 3, Điều 136, Luật Doanh nghiệp |
| | | Điểm 3, Điều 19: | Bổ sung thêm: <u>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty</u> | Phù hợp với Khoản 4, Điều 136, Luật Doanh nghiệp |
| | | Điểm 3, Điều 19: | Sửa đổi, bổ sung thêm: <u>4. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo điểm b của Điều này trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo thì Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</u> <u>- Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty</u> | Phù hợp với Khoản 5, Điều 136, Luật Doanh nghiệp |
| | | Điểm 3, Điều 19: | Tách thành Điểm 5, Điều 19: <u>5. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập thì Cổ đông,</u> | Phù hợp với Khoản 6 và Khoản 8, Điều 136, Luật Doanh nghiệp |

| | | | | |
|--|--|--|---|---|
| | | | <p><u>nhóm Cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 2.b của Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</u> <u>Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại.</u></p> | <p>nghiệp</p> |
| | | | <p>Bổ sung thêm: <u>6. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông, đồng thời được công bố trên website của Công ty. Thông báo họp Đại hội cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, tính từ ngày mà thông báo được chuyển đi một cách hợp lệ và bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ của cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội sẽ được đăng tải trên website của Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông như quy định tại khoản này sẽ ghi rõ nơi và cách thức tải tài liệu họp và Công ty sẽ gửi tài liệu họp cho các cổ đông nếu cổ đông yêu cầu. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ, tru sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp</u></p> | <p>Phù hợp với Khoản 1, Điều 139, Luật Doanh nghiệp</p> |
| | | <p>Điểm 6, Điều 19: 6. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 5% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung như sau: 9. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ <u>10%</u> số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất <u>sáu (06)</u> tháng có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và</p> | <p>Phù hợp với Khoản 2, Điều 138, Luật Doanh nghiệp</p> |

| | | | | |
|----|---------|--|--|--|
| | | được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp | được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp | |
| | | Điểm 7, Điều 19: 7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 6 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây | Sửa đổi thành: 10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại <u>Khoản 9</u> Điều lệ này nếu có một trong các trường hợp sau đây | Phù hợp với thứ tự trình bày trong Điều lệ |
| | | Điểm 8, Điều 19: 8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi giấy mời họp đến tất cả Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc. Kèm theo giấy mời họp phải có chương trình họp, các tài liệu thảo luận làm cơ sở để thông qua quyết định | Sửa đổi, bổ sung thành: 11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 9 Điều này vào Dự kiến Chương trình và nội dung cuộc họp, trừ các trường hợp quy định tại khoản 10 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</u> | Phù hợp với Khoản 4, Điều 138, Luật Doanh nghiệp |
| 18 | Điều 20 | Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | Khoản a, Điểm 1, Điều 20: a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết | Sửa đổi, bổ sung thành: a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết | Phù hợp với Khoản 1, Điều 141, Luật Doanh nghiệp |
| | | Khoản b, Điểm 1, Điều 20: b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ số lượng Cổ đông cần thiết theo quy định tại Khoản 1.a của Điều này trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập lần thứ 2 trong vòng 30 ngày kể từ ngày cuộc họp thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu | Sửa đổi, bổ sung thành: b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ số lượng Cổ đông cần thiết theo quy định tại Khoản 1.a của Điều này trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lần thứ 2 trong vòng <u>ba mươi</u> (30) ngày kể từ ngày cuộc họp thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất <u>33%</u> tổng số cổ phần có | Phù hợp với Khoản 2, Điều 141, Luật Doanh nghiệp |

| | | | | |
|----|---------|--|---|---|
| | | quyết. | quyền biểu quyết | |
| | | Khoản c, Điểm 1, Điều 20: c) Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không có đủ điều kiện cần thiết như quy định tại Khoản 1.b của Điều này trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc, thì một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số Cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông dự họp | Sửa đổi, bổ sung thành: c) <u>Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không có đủ điều kiện cần thiết như quy định tại Khoản 1.b của Điều này thì một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số Cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông dự họp.</u> | Phù hợp với Khoản 3, Điều 141, Luật Doanh nghiệp |
| | | Khoản b, Điểm 7, Điều 20: | Bổ sung thêm: b. Các Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết. | Phù hợp với mục b, Khoản 8, Điều 142, Luật Doanh nghiệp |
| | | Khoản b, Điểm 7, Điều 20: b. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp | Sửa đổi, bổ sung thành: c. <u>Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</u> | Phù hợp với mục c, Khoản 8, Điều 142, Luật Doanh nghiệp |
| | | Điểm 7, Điều 20: Ngoài ra, với sự nhất trí hoặc yêu cầu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết, Chủ toạ cuộc họp có thể hoãn cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông họp lại sẽ không xem xét bất cứ vấn đề nào ngoài các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại cuộc họp bị trì hoãn trước đó. | Sửa đổi, bổ sung thành: Ngoài ra, với sự nhất trí hoặc yêu cầu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết, Chủ toạ cuộc họp có thể hoãn cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông họp lại sẽ không xem xét bất cứ vấn đề nào ngoài các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại cuộc họp bị trì hoãn trước đó. <u>Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.</u> | Phù hợp với Khoản 8, Điều 142, Luật Doanh nghiệp |
| 19 | Điều 21 | Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | Điểm 2, Điều 21: 2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 của Điều này, | Sửa đổi, bổ sung thành: 2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 của Điều này, | Phù hợp với Khoản 2, Điều 144, Luật Doanh nghiệp |

| | | | |
|--|---|---|--|
| | quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi được số Cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. | quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi được số Cổ đông đại diện ít nhất <u>51%</u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. | |
| | Điểm 3, Điều 21: 3. Đối với các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể Công ty, bán hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty thì phải được số Cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. | Sửa đổi, bổ sung thành: 3. Đối với các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty; <u>định hướng phát triển Công ty, thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh</u> ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tổ chức lại/giải thể Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán hơn <u>35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; thì phải được số Cổ đông đại diện từ <u>65%</u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. | Phù hợp với Khoản 1, Điều 144, Luật Doanh nghiệp |
| | | Bổ sung thêm: <u>4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng</u> | Phù hợp với Khoản 3, Điều 144, Luật Doanh nghiệp |

320
C
C
:AN
F
31A

| | | | | |
|--|--|--|--|--|
| | | | <p><u>cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử</u></p> | |
| | | <p>Điểm 4, Điều 21: 4. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm lưu các biên bản và gửi cho tất cả các Cổ đông ngay khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Các biên bản này được coi là những bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối được đưa ra một cách hợp lệ về nội dung biên bản trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi những biên bản đó đi. Biên bản sẽ được lập bằng tiếng Việt, được Chủ toạ cuộc họp và Thư ký ký xác nhận và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các Cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại văn phòng Công ty.</p> | <p>Thay thế, sửa đổi và bổ sung thêm: <u>5. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; - Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; - Chương trình và nội dung cuộc họp; - Họ, tên chủ toạ và thư ký; - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; - Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; - Các vấn đề đã được thông | <p>Phù hợp với Điều 146, Luật Doanh nghiệp</p> |

| | | | | |
|--|--|--|---|---|
| | | | <p><u>qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</u> <u>Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</u> - <u>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</u> - <u>Người Chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, công bố trên website của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ ngày Đại hội đồng Cổ đông kết thúc. Các Biên bản ghi chép, Biên bản, tài liệu, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp/văn bản ủy quyền, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</u></p> | |
| | | <p>Điểm 5, Điều 21: 5. Trường hợp thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận. Hội đồng quản trị có trách nhiệm sau đây để các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức gửi văn bản:</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung thành: 6. Trường hợp thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận. Hội đồng quản trị có trách nhiệm sau đây để các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức gửi văn bản:</p> | <p>Phù hợp Khoản 4, Điều 144, Luật Doanh nghiệp</p> |
| | | <p>Điểm 6, Điều 21:</p> | <p>Bổ sung thêm: <u>d. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</u> - <u>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</u> - <u>Mục đích lấy ý kiến;</u></p> | <p>Phù hợp với Khoản 3, Điều 145, Luật Doanh nghiệp</p> |

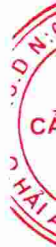
| | | | | |
|--|--|-------------------------|---|---|
| | | | <p><u>- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</u></p> <p><u>- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;</u></p> <p><u>- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</u></p> <p><u>- Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</u></p> <p><u>- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty</u></p> | |
| | | <p>Điểm 6, Điều 21:</p> | <p>Bổ sung thêm:</p> <p><u>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</u></p> <p><u>- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</u></p> <p><u>- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến</u></p> | <p>Phù hợp với Khoản 4, Điều 145, Luật Doanh nghiệp</p> |

12
Y
N
H
H
V
H

| | | | | |
|----|---------|--|---|--|
| | | | <u>thời điểm kiểm phiếu.</u> <u>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</u> | |
| | | Điểm 6, Điều 21: | Bổ sung thêm: <u>f. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác</u> | Phù hợp với Khoản 5, Điều 145, Luật Doanh nghiệp |
| | | Điểm 6, Điều 21: 6. Quyết định được thông qua bằng hình thức gửi văn bản theo quy định tại Khoản 5 của Điều này có giá trị tương đương các quyết định do cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thông qua. | Sửa đổi, bổ sung thành: 7. Quyết định được thông qua bằng hình thức gửi văn bản theo quy định tại <u>Khoản 6</u> của Điều này có giá trị tương đương các quyết định do cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thông qua. | Phù hợp với thứ tự trình bày trong Điều lệ |
| | | | Bổ sung thêm: <u>8. Nghị quyết của Đại hội cổ đông phải được thông báo đăng tải lên website của Công ty, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Nghị quyết được thông qua</u> | Phù hợp Khoản 5, Điều 144, Luật Doanh nghiệp |
| 20 | Điều 22 | Hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua, Cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án | Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày <u>nhận được Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản Phiếu lấy ý kiến Đại hội Cổ đông, Cổ đông/Nhóm cổ</u> | Phù hợp với Điều 147, Luật Doanh nghiệp |

| | | | | |
|----|---------|--|---|---|
| | | xem xét hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: | <u>đồng cổ sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng</u> , có quyền yêu cầu Tòa án xem xét hủy bỏ quyết định hoặc một phần quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây | |
| 21 | Điều 23 | Thành phần và nhiệm kỳ | Nay sửa đổi và bổ sung như sau: | |
| | | Điểm 1, Điều 23: 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số thành viên của Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ đầu của Hội đồng quản trị là năm (05) năm | Sửa đổi, bổ sung thành: 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số thành viên của Hội đồng quản trị là năm (05) người. <u>Nhiệm kỳ đầu của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty phải tuân thủ theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp.</u> | Phù hợp với Điều 150, Luật Doanh nghiệp |
| | | Điểm 3, Điều 23: 3. Mỗi Cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng từ sáu (06) tháng liên tiếp trở lên được quyền đề cử một ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị. Những Cổ đông sở hữu ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng 6 tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên của Hội đồng quản trị. Nếu như tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ sở | Sửa đổi, bổ sung thành: 3. Cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tiếp trở lên được quyền đề cử một ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị. <u>Nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên của Hội đồng quản trị. Nếu như tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ sở</u> | Phù hợp mục a, Khoản 2, Điều 114, Luật Doanh nghiệp |

| | | | | |
|----|---------|---|---|---|
| | | hữu chiếm trong khoảng từ 10% đến dưới 20% thì họ được quyền đề cử 01 thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị; nếu chiếm từ 20% đến dưới 40% thì họ được đề cử 02 thành viên; nếu từ 40% đến dưới 60% thì họ được đề cử 03 thành viên; nếu chiếm từ 60% đến dưới 80% thì họ được đề cử 04 thành viên; và nếu lớn hơn 80% thì họ được đề cử 05 thành viên. | hữu chiếm trong khoảng từ 10% đến dưới 20% thì họ được quyền đề cử 01 thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị; nếu chiếm từ 20% đến dưới 40% thì họ được đề cử 02 thành viên; nếu từ 40% đến dưới 60% thì họ được đề cử 03 thành viên; nếu chiếm từ 60% đến dưới 80% thì họ được đề cử 04 thành viên; và nếu lớn hơn 80% thì họ được đề cử 05 thành viên. <u>Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên của Hội đồng quản trị phải tuân thủ theo những quy định trong Điều này và Điều 156 Luật Doanh nghiệp</u> | |
| | | Khoản a, Điểm 4, Điều 23: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị | Sửa đổi, bổ sung thành a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của <u>Điều 151</u> Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị | Phù hợp với mục a, Khoản 1, Điều 156, Luật Doanh nghiệp |
| | | Điểm 6, Điều 23: 6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo trên ít nhất 02 tờ báo kinh tế chính thức được nhiều người biết đến tại Việt Nam trong vòng 05 ngày kể từ sau khi bổ nhiệm | Sửa đổi, bổ sung thành: 6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải <u>được đăng tải trên website của Công ty và báo cáo các Cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định</u> | Phù hợp với Điều 171, Luật Doanh nghiệp và Quy định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng. |
| 22 | Điều 24 | Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị: | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: <u>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</u> <u>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</u> <u>c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</u> <u>d) Quyết định giá bán cổ</u> | |
| | | | | Phù hợp với Điều 149, Luật Doanh nghiệp |



| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p><u>phần và trái phiếu của công ty;</u></p> <p><u>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p><u>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</u></p> <p><u>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</u></p> <p><u>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p><u>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</u></p> <p><u>k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</u></p> <p><u>l) Quyết định cơ cấu tổ chức,</u></p> | |
|--|--|---|--|

20
CỘ
CỘ
NG
DÃ
JIN
V.

| | | | | |
|--|--|---|---|--|
| | | | <p><u>quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</u></p> <p><u>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</u></p> <p><u>n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p><u>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</u></p> <p><u>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty</u></p> | |
| | | Điểm 5, Điều 24: | Bỏ từ “Tổng” trước “Giám đốc” | Phù hợp với mô hình và sơ đồ tổ chức của Công ty |
| | | Điểm 6, Điều 24: 7. Các thành viên Hội đồng quản trị (không kể các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng hoặc nếu không thoả thuận được thì chia đều | Sửa đổi, bổ sung thành: 6. Các thành viên Hội đồng quản trị (không kể các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định <u>tại cuộc họp thường niên</u> . Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng hoặc nếu không thoả thuận được thì chia đều. | Phù hợp với Khoản 2, Điều 158, Luật Doanh nghiệp |
| | | Điểm 10, Điều 24: | Bổ sung thêm: <u>10. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính</u> | Phù hợp với Khoản 3, Điều 158, Luật Doanh nghiệp |

| | | | | |
|----|---------|--|--|--|
| | | | <u>hàng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên</u> | |
| 23 | Điều 25 | Điều kiện ứng cử, đề cử làm thành viên Hội đồng quản trị | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | Điểm 1, Điều 25: 1. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông sở hữu từ 5% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên. | Sửa đổi, bổ sung thành: 1. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông sở hữu từ <u>10%</u> số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên. | Phù hợp với Khoản 2, Điều 114, Luật Doanh nghiệp |
| 24 | Điều 26 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | Điểm 1, Điều 26: 1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng Giám đốc Công ty. Nếu các Cổ đông chấp thuận rằng Chủ tịch có thể đồng thời là Tổng Giám đốc, quyết định này cần phải được khẳng định lại hàng năm vào kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên. | Sửa đổi, bổ sung thành: 1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch. | Phù hợp với Khoản 1, Điều 152, Luật Doanh nghiệp |
| 25 | Điều 28 | Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | Điểm 2, Điều 28: 2. Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể họp phiên bất thường. Hội đồng quản trị phải họp phiên bất thường trong vòng 15 ngày theo yêu cầu của một trong những người, nhóm người sau | Sửa đổi, bổ sung thành: 2. Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể họp phiên bất thường. Hội đồng quản trị phải họp phiên bất thường trong vòng <u>(bảy) 07 ngày làm việc khi có một trong các trường hợp sau:</u> | Phù hợp với Khoản 5, Điều 153, Luật Doanh nghiệp |
| | | Điểm 2, Điều 28: | Bổ sung thêm: <u>b. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc Thành viên độc lập</u> | Phù hợp với Khoản 4, Điều 153, Luật Doanh nghiệp |
| | | | <u>c. Có đề nghị của Ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;</u> | Phù hợp với Khoản 4, Điều 153, Luật Doanh nghiệp |
| | | Điểm 3, Điều 28: 3. Nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập cuộc họp thì những người mong muốn tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở | Sửa đổi, bổ sung thành: 3. Nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập cuộc họp theo đề nghị tại Khoản 2 Điều này <u>thì Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> | Phù hợp với Khoản 5. Điều 153, Luật Doanh nghiệp |

| | | | |
|--|---|---|--|
| | Khoản 2 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. | <u>phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị</u> | |
| | Điểm 6, Điều 28: 6. Thông báo và chương trình họp: Các cuộc họp phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị 7 ngày trước khi tổ chức, với điều kiện là các thành viên Hội đồng quản trị có thể khước từ thông báo mời họp bằng văn bản và sự khước từ đó có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ phải được làm bằng văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo cả về chương trình họp, thời gian, và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và cả các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp | Sửa đổi, bổ sung thành: 6. Thông báo và chương trình họp: Các cuộc họp phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị <u>bảy (07) ngày làm việc</u> trước khi tổ chức, với điều kiện là các thành viên Hội đồng quản trị có thể khước từ thông báo mời họp bằng văn bản và sự khước từ đó có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ phải được làm bằng văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo cả về chương trình họp, thời gian, và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và cả các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp | Phù hợp với Khoản 5. Điều 153, Luật Doanh nghiệp |
| | Điểm 7, Điều 28: 7. Số thành viên tham dự tối thiểu. Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các Quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế | Sửa đổi, bổ sung thành: 7. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các Quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. <u>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</u> | Phù hợp với Khoản 8, Điều 153, Luật Doanh nghiệp |
| | Khoản d, Điểm 8, Điều 28: d. Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy | Sửa đổi, bổ sung thành: d. Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy | Phù hợp với thứ tự và nội dung điều luật tương ứng tại Luật Doanh nghiệp |



| | | | | |
|----|---------|--|---|--|
| | | định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó | định tại Điều <u>162.1</u> của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. | |
| | | Điểm 11, Điều 28: 11. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về quyết định của Hội đồng bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển tới Chủ tịch hoặc nếu không gửi được cho Chủ tịch thì gửi cho Thư ký không muộn hơn một tiếng đồng hồ trước thời gian dự họp dự kiến | Sửa đổi, bổ sung thành: 11. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về quyết định của Hội đồng bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển tới Chủ tịch hoặc nếu không gửi được cho Chủ tịch thì gửi cho Thư ký không muộn hơn <u>một (01)</u> tiếng đồng hồ trước thời gian dự họp dự kiến. | Bổ sung thêm điểm giải bằng lời với các số liệu cụ thể. |
| | | Điểm 14, Điều 28: 14. Biên bản cuộc họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyên biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản sẽ phải được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 113.1 Luật Doanh nghiệp | Sửa đổi, bổ sung thành: 14. Biên bản cuộc họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyên biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản sẽ phải được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều <u>154.1</u> Luật Doanh nghiệp | Phù hợp với thứ tự và nội dung điều luật tương ứng tại Luật Doanh nghiệp |
| 26 | Điều 29 | Giám đốc | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | Điểm 4, Điều 29: 4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc áp dụng theo Điều 57 Luật Doanh nghiệp; Giám đốc Công ty không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác | Sửa đổi, bổ sung thành: 4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc áp dụng theo <u>Điều 65</u> Luật Doanh nghiệp; Giám đốc Công ty không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác. | Phù hợp với thứ tự và nội dung điều luật tương ứng tại Luật Doanh nghiệp |
| 27 | Điều 31 | Việc từ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm của Tổng Giám đốc | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |

| | | | | |
|----|-----------|---|---|--|
| | | | Bỏ từ “ Tổng ” trước “ Giám đốc ” | Phù hợp với mô hình và sơ đồ tổ chức của Công ty |
| 28 | Điều 33 | Thư ký Hội đồng quản trị | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | Thư ký Hội đồng quản trị | <u>Thư ký Công ty</u> | Phù hợp với Khoản 5, Điều 152, Luật Doanh nghiệp và phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty. |
| | | Điểm 1, Điều 31: 1. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; | Sửa đổi, bổ sung thành: <u>1. Hỗ trợ và tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị; ghi chép các Biên bản họp</u> | Phù hợp với Khoản 5, Điều 152, Luật Doanh nghiệp |
| | | | Bổ sung thêm: <u>2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao</u> | Phù hợp với Khoản 5, Điều 152, Luật Doanh nghiệp |
| | | | <u>3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;</u> | Phù hợp với Khoản 5, Điều 152, Luật Doanh nghiệp |
| | | | <u>4. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông</u> | Phù hợp với Khoản 5, Điều 152, Luật Doanh nghiệp |
| | | | <u>5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính</u> | Phù hợp với Khoản 5, Điều 152, Luật Doanh nghiệp |
| 29 | CHƯƠNG XI | NHIỆM VỤ ĐƯỢC ỦY THÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ | Bỏ từ “ Tổng ” trước “ Giám đốc ” | Phù hợp với mô hình và sơ đồ tổ chức của Công ty |
| 30 | Điều 34 | Trách nhiệm cần trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý | Nay sửa đổi, bổ sung thành: | |
| | | | Bỏ từ “ Tổng ” trước “ Giám đốc ” | Phù hợp với mô hình và sơ đồ tổ chức của Công ty |
| 31 | Điều 35 | Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | Nay sửa đổi, bổ sung thành: | |
| | | Điểm 3, Điều 35: 3. Theo Điều 120 của Luật | Sửa đổi, bổ sung thành: 3. Theo <u>Điều 162</u> của Luật | Phù hợp với thứ tự và nội dung điều |

| | | | | |
|----|----------------|---|--|--|
| | | Doanh nghiệp, một hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty và một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc bất kỳ công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức nào khác mà ở đó một hoặc nhiều thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá chỉ vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc chỉ vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc người quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc chỉ vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu | Doanh nghiệp, một hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty và một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc bất kỳ công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức nào khác mà ở đó một hoặc nhiều thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá chỉ vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc chỉ vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc người quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc chỉ vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu | luật tương ứng tại Luật Doanh nghiệp |
| 32 | Điều 37 | Tổ chức, quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát | Nay sửa đổi, bổ sung thành: | |
| | | <p>Điều 1, Điều 37:</p> <p>1. Công ty có Ban kiểm soát bao gồm ba (03) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm, bãi nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp. Nhiệm kỳ đầu của Ban kiểm soát là năm (05) năm, cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị và có thể kéo dài thêm 90 ngày để giải quyết các công việc tồn đọng. Nếu trong nhiệm kỳ xảy ra việc khuyết thành viên Ban kiểm soát thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất sẽ bầu thành viên Ban kiểm soát mới bổ sung bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, cụ thể như sau:</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung thành:</p> <p>1. Công ty có Ban kiểm soát bao gồm ba (03) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm, bãi nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp. Nhiệm kỳ đầu của Ban kiểm soát là năm (05) năm, cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị và có thể kéo dài thêm 90 ngày để giải quyết các công việc tồn đọng. Nếu trong nhiệm kỳ xảy ra việc khuyết thành viên Ban kiểm soát thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất sẽ bầu thành viên Ban kiểm soát mới bổ sung bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp. <u>Điều kiện và tiêu chuẩn của Kiểm soát viên phải đáp ứng Điều 164 Luật Doanh nghiệp. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 163 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, cụ thể như sau:</u></p> | Phù hợp với thứ tự và nội dung điều luật tương ứng tại Luật Doanh nghiệp |
| | | | Sửa đổi và bổ sung các | Phù hợp với Điều |

| | | | |
|--|--|---|------------------------|
| | | <p>quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát:</p> <p><u>a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.</u></p> <p><u>b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</u></p> <p><u>c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p><u>d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.</u></p> <p><u>e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng.</u></p> <p><u>f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng., Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong</u></p> | 165, Luật Doanh nghiệp |
|--|--|---|------------------------|

(P) (U) = + Z < /A/)

| | | | | |
|--|--|---|--|---|
| | | | <p><u>thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.</u></p> <p><u>g. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</u></p> <p><u>h. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</u></p> <p><u>i. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</u></p> <p><u>k. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.</u></p> <p><u>l. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.</u></p> <p><u>m. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông</u></p> | |
| | | <p>Khoản a, Điểm 2, Điều 37: a. Mỗi Cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong khoảng thời gian từ 06 tháng liên tiếp trở lên có quyền đề cử một ứng cử viên vào Ban kiểm soát</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung thành: a. Mỗi Cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong khoảng thời gian <u>ít nhất sáu (06)</u> tháng liên tiếp trở lên có quyền đề cử một ứng cử viên vào Ban kiểm soát</p> | <p>Phù hợp với Khoản 2, Điều 114, Luật Doanh nghiệp</p> |

| | | | | |
|----|---------|--|--|--|
| | | Khoản b, Điểm 2, Điều 37: b. Những Cổ đông sở hữu ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong khoảng thời gian 06 tháng liên tục trở lên có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng cử viên vào Ban kiểm soát | Sửa đổi, bổ sung thành: b. <u>Nhóm Cổ đông sở hữu ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong khoảng thời gian ít nhất sáu (06) tháng liên tục trở lên có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng cử viên vào Ban kiểm soát</u> | Phù hợp với Khoản 2, Điều 114, Luật Doanh nghiệp |
| | | Khoản a, Điểm 6, Điều 37: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát | Sửa đổi, bổ sung thành: <u>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;</u> | Phù hợp với Điều 169, Luật Doanh nghiệp |
| | | Khoản b, Điểm 6, Điều 37: b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty | Sửa đổi, bổ sung thành: b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty <u>và được chấp thuận</u> | Phù hợp với Điều 169, Luật Doanh nghiệp |
| | | Khoản d, Điểm 6, Điều 37: d. Thành viên đó vắng mặt liên tục trong vòng 06 tháng không tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát trong thời gian đó là mà không được phép của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát quyết nghị rằng vị trí của người đó bị bỏ trống. | Sửa đổi, bổ sung thành: <u>d. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng</u> | Phù hợp với Điều 169, Luật Doanh nghiệp |
| | | | Bổ sung thêm: <u>e. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công</u> <u>f. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</u> <u>g. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u> | Phù hợp với Điều 169, Luật Doanh nghiệp |
| 33 | Điều 39 | Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | Điểm 1, Điều 39: 1. Mọi Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cập trong Điều 23.3 và 37.2b Điều lệ này đều có quyền, trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm | Sửa đổi, bổ sung thành: 1. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cập trong <u>Điều 23.3</u> tại Điều lệ này đều có quyền, trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh | Phù hợp với nội dung và thứ tự trong Điều lệ |

| | | | | |
|----|---------|---|--|--|
| | | kinh doanh chính của Công ty danh sách các cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của Cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của Cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này. | doanh chính của Công ty danh sách các cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của Cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của Cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này. | |
| 34 | Điều 41 | Cổ tức: | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | | Bổ sung thêm: <u>2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:</u> <u>a. Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;</u> <u>b. Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</u> <u>c. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn</u> | Phù hợp với Khoản 2, Điều 132, Luật Doanh nghiệp |
| 35 | Điều 46 | Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý | Nay sửa đổi, bổ sung như sau: | |
| | | Điểm 1, Điều 46: 1. Công ty sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo kế toán hàng năm theo quy định của pháp luật và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 Điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan | Sửa đổi, bổ sung thành: 1. Công ty sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo kế toán hàng năm theo quy định của pháp luật và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 Điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính và <u>đảm bảo quy định về công bố thông tin đối Công ty đại chúng</u> , phải nộp báo cáo tài | Phù hợp với Quy định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng. |